

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG
KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG
TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY
LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu
ngày 22/04/2005, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025)



SONG DA No 12 JSC

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 265/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 12 tháng 8 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ____/____/____ tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0913 786 586

Website: <https://www.songda12.com>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành
phố Hà Nội

Điện thoại: (+8424) 6288 2006

Fax: (+8424) 6288 2008

Website: <https://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Văn Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0913 786 586

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/04/2005, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025)



SONG DA No 12 JSC

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán: 12.238.704.720 đồng/ lô cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 431.244 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 4.312.440.000 đồng

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh phía Bắc (được đổi tên từ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt AASCN – CN phía Bắc)

Địa chỉ: LK6-TT2, 96B Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3994 7969

Website: <https://aascn.com.vn/>

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3868 9566

Website: <https://kiemtoanava.com.vn>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6288 2006

Fax: 024 6288 2008

Website: <https://www.vdsc.com.vn/>

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	1
1.	Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	1
2.	Tổ chức tư vấn.....	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù.....	5
4.	Rủi ro của đợt chào bán	6
5.	Rủi ro khác	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM	6
IV.	GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG.....	7
1.	Thông tin sơ lược về Cổ đông	7
2.	Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán	8
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....	9
1.	Thông tin chung về Công ty đại chúng	9
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng.....	11
3.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng.....	11
4.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng.....	17
5.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	17
6.	Hoạt động kinh doanh	18
7.	Kết quả hoạt động kinh doanh	22
8.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
9.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng	24
10.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	24
11.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	26
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	41
13.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán	41
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	41

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

1.	Loại cổ phiếu	41
2.	Mệnh giá	41
3.	Tổng số cổ phiếu chào bán	41
4.	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông	41
5.	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng	41
6.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	41
7.	Phương thức chào bán.....	42
8.	Giá khởi điểm chào bán dự kiến.....	42
9.	Nguyên tắc xác định giá chào bán	42
10.	Phương thức phân phối.....	43
11.	Đăng ký mua cổ phiếu	44
12.	Chuyển giao cổ phiếu.....	44
13.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	44
14.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	45
15.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông.....	45
16.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	46
17.	Các loại thuế có liên quan	46
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	46
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	46
IX.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	48
X.	BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH.....	48
XI.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	49
XII.	PHỤ LỤC.....	50

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng:

Công ty Cổ phần Sông Đà 12

Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hải - Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thăng Long - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Theo giấy ủy quyền số 90/2021/QĐ-PC ngày 07/04/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 28/2024/TVCNV/NHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2024 với Công ty Cổ phần Sông Đà 12. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là một dạng rủi ro hệ thống, xuất phát từ những biến động trong các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát và lãi suất. Những yếu tố này có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do ảnh hưởng mạnh mẽ và nhanh chóng của các yếu tố kinh tế vĩ mô, việc phân tích môi trường vĩ mô của nền kinh tế là cần thiết nhằm dự báo mức độ ảnh hưởng của rủi ro, hỗ trợ xây dựng chiến lược phát triển và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển của hầu hết các ngành và lĩnh vực trong nền kinh tế. Khi kinh tế tăng trưởng, nhu cầu tiêu dùng của xã hội cũng gia tăng, kéo theo sự phát triển của sản lượng công nghiệp. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm hiệu quả hơn.

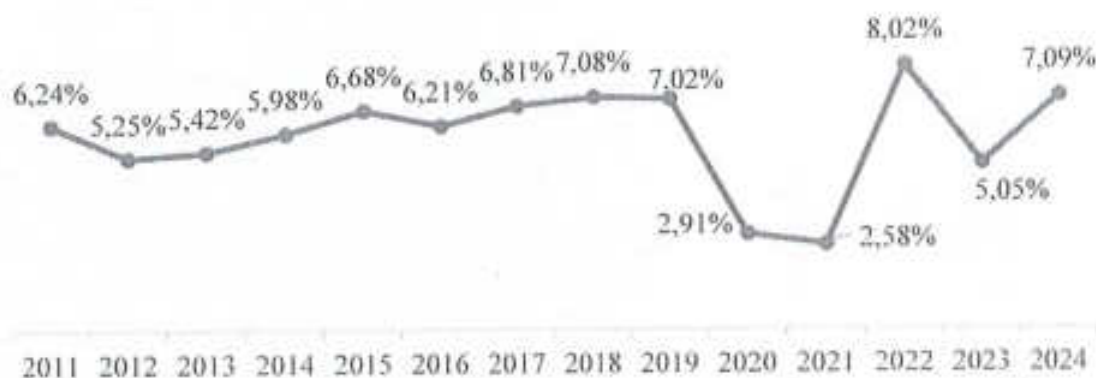
Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên vẫn tồn tại những rủi ro đặc trưng của một nền kinh tế mới nổi.

Năm 2022, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Thành tựu này chủ yếu nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế, đặc biệt ở các ngành dịch vụ như bán buôn, bán lẻ, vận tải và kho bãi.

Đến cuối năm 2023, GDP tăng trưởng 5,05%, thấp hơn mục tiêu chính thức là 6,5%, do ảnh hưởng từ nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm, tác động đến khu vực xuất khẩu. Tuy nhiên, đây vẫn được xem là một kết quả tích cực, giữa Việt Nam trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất khu vực và thế giới. Đáng chú ý, tăng trưởng GDP năm 2023 đã cải thiện dần qua từng quý, với quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%, và quý IV đạt 6,72%.

Sang năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định, đặc biệt Việt Nam bị ảnh hưởng lớn từ thiên tai, biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, , với sự linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chung tay của các doanh nghiệp, người dân, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà hồi phục với mức tăng trưởng GDP 7,09% - vượt mục tiêu do quốc hội đề ra. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476,3 tỷ USD, xếp hạng thứ 33 toàn cầu, với thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Như vậy, trong năm 2024, GDP của Việt Nam đạt 476,3 tỷ USD, tăng trưởng trên 7%, xếp thứ 33 thế giới; thu nhập bình quân đầu người là 4.700 USD.

Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Báo cáo cập nhật kinh tế mới nhất của Ngân hàng Thế giới về Việt Nam dự báo GDP nước ta sẽ tăng trưởng 6,8% trong năm 2025 và đạt mức 6,5% vào năm 2026. Trong khi đó, Báo cáo Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) công bố vào tháng 4/2025 cũng đưa ra dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng 6,6% trong năm 2025 và giữ mức 6,5% vào năm 2026. Tuy nhiên, các con số này chưa phản ánh tác động từ chính sách thuế mới của Mỹ đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Cụ thể, ngày 03/4/2025, Hoa Kỳ đã công bố áp dụng mức thuế đối ứng lên tới 46% đối với một số mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam. Đây là yếu tố bất lợi đáng kể đối với hoạt

động xuất nhập khẩu, và chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế trong năm 2025. Trong bối cảnh đó, việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng trên 8% trong năm 2025 sẽ đối mặt với nhiều thách thức hơn, nhất là khi cùng lúc phải triển khai khối lượng lớn công việc nhằm bảo đảm tiến độ sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp theo chỉ đạo từ Trung ương và Bộ Chính trị. Vì vậy, để đạt được mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng này, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và đồng thuận cao từ toàn hệ thống chính trị, Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và người dân cả nước.

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động trong ngành công nghiệp và xây dựng cả trong nước lẫn quốc tế. Vì vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một yếu tố quan trọng giúp Công ty dự báo và xây dựng các chiến lược phát triển phù hợp cho từng giai đoạn.

1.2. Lãi suất

Lãi suất đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các ngành nghề trong nền kinh tế. Những biến động của lãi suất có thể tác động trực tiếp đến chi phí vốn của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến sức mua và chi tiêu của người tiêu dùng. Lãi suất thấp và ổn định tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, giúp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro lãi suất phát sinh khi doanh nghiệp phải vay vốn từ ngân hàng với lãi suất tăng, dẫn đến chi phí đi vay cao hơn và làm giảm lợi nhuận. Trong năm 2024 và đầu năm 2025, Ngân hàng Nhà nước duy trì ổn định lãi suất điều hành so với cuối năm 2023, giảm lãi suất OMO thêm 0,25%, từ 4,0% xuống còn 3,75%. Động thái này nhằm cung cấp thanh khoản dài hạn cho hệ thống ngân hàng và giảm chi phí vốn trên thị trường liên ngân hàng, đồng thời khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức.

Là một doanh nghiệp sản xuất, đồng thời đang triển khai đầu tư xây dựng cơ bản cho nhiều hạng mục mới nhằm mở rộng quy mô hoạt động, việc sử dụng đòn bẩy tài chính thông qua các công cụ nợ là điều tất yếu đối với Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Vì vậy, sự gia tăng quá cao hoặc biến động bất thường của lãi suất có thể gây tác động tiêu cực đến các hoạt động của Công ty, đồng thời tạo ra sự bị động trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1.3. Lạm phát

Từ giai đoạn 2011-2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chủ động và linh hoạt điều hành các công cụ chính sách tiền tệ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát. Nhờ đó, mức lạm phát cao 23% vào tháng 8/2011 đã được kéo giảm xuống 2,79% vào năm 2019, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức thấp nhất trong 3 năm trước đó.

Năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,2% so với năm 2019, trong khi năm 2021 tỷ lệ lạm phát chỉ tăng 1,84% so với năm trước, mức thấp nhất kể từ năm

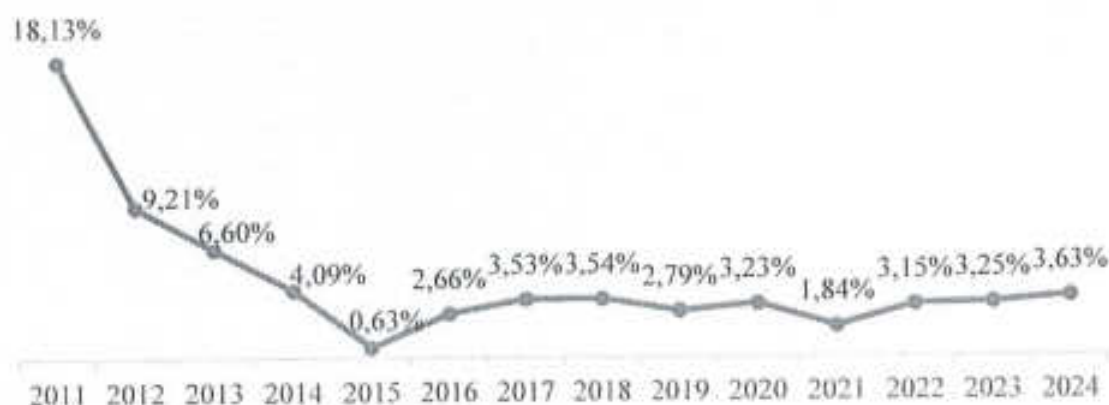
2016. Đến năm 2022, theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân cả năm tăng 3,15% so với năm 2021, đạt đúng mục tiêu Quốc hội đặt ra. Thành tựu này có được nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ, giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, cắt giảm mức thu của 37 khoản phí và lệ phí, cùng các biện pháp giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu.

Tuy nhiên, các yếu tố bên ngoài như giá nguyên vật liệu tăng trên thị trường thế giới, sự mạnh lên của đồng Đô la Mỹ, và giá lương thực, thực phẩm leo thang đã tạo áp lực và có thể khiến lạm phát gia tăng trong tương lai.

Trong quý I/2025, thị trường hàng hóa toàn cầu trải qua nhiều biến động do chịu tác động từ các yếu tố chính trị, kinh tế và xã hội ở nhiều quốc gia. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục diễn ra quyết liệt, đặc biệt là việc Hoa Kỳ ban hành chính sách thuế quan mới đã làm gia tăng căng thẳng thương mại và gây gián đoạn đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Song song đó, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina tiếp tục leo thang, cùng với đó là tình hình chính trị bất ổn tại Trung Đông, Biển Đỏ và dải Gaza vẫn kéo dài, gây ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định khu vực cũng như nền kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt trong những tháng đầu năm, nhiều quốc gia đã chủ động nói lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng. Tuy nhiên, lạm phát vẫn chưa đạt mức mục tiêu tại một số nền kinh tế lớn, buộc các ngân hàng trung ương phải tiếp tục theo dõi sát sao và linh hoạt điều chỉnh chính sách để ứng phó với áp lực giá cả. Tại cuộc họp ngày 19/3/2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) quyết định giữ nguyên mức lãi suất cơ bản trong khoảng 4,25%–4,5%. Trong tháng 2/2025, lạm phát tại Mỹ tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước; khu vực đồng Euro và Đức cùng ghi nhận mức tăng 2,3%; Ý tăng 1,6%; Pháp tăng 0,8%. Ở châu Á, lạm phát tháng 2 tại Philippines tăng 2,1%; Hàn Quốc tăng 2%; Thái Lan tăng 1,1%. Riêng Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2025 tăng 3,13% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy lạm phát vẫn được kiểm soát ở mức hợp lý, góp phần hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, với sản phẩm chủ lực là tro bay và các vật liệu xây dựng công nghiệp mới được chế biến từ tro bay như vữa khô trộn sẵn,... Tro bay được sản xuất từ nguồn nguyên liệu đầu vào là tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện trên toàn quốc. Mặc dù Công ty đã ký kết các hợp đồng cung cấp tro xỉ dài hạn từ 3 đến 10 năm với mức giá gần như ổn định, lạm phát trong nền kinh tế vẫn phần nào ảnh hưởng đến chi phí liên quan đến khai thác, vận chuyển và xử lý nguyên liệu đầu vào, từ đó tác động nhất định đến giá vốn của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới như tro bay, vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch, gạch nhẹ chung áp AAC và thạch cao nhân tạo. Đây là những sản phẩm từ các công trình nghiên cứu tiên phong trong lĩnh vực này tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật về vật liệu xây dựng do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, cùng với các quy định về bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định. Để giảm thiểu rủi ro vi phạm, Công ty luôn bám sát các chính sách và quy định pháp luật liên quan.

Ngoài ra, với tư cách là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn trong giai đoạn hoàn thiện, với các bộ luật và quy định thường xuyên thay đổi, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đảm bảo tuân thủ và duy trì hoạt động ổn định.

Để hạn chế những rủi ro này, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường luôn chú trọng nghiên cứu và cập nhật kịp thời các quy định mới cũng như chính sách quản lý của Nhà nước. Từ đó, Công ty xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo hoạt động hiệu quả và ổn định.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Sản xuất vật liệu xây dựng là ngành nghề có ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, vì vậy chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã đầu tư vào các thiết bị hiện đại từ các hãng danh tiếng toàn cầu, đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt trong lĩnh vực phục vụ con người.

3.2. Rủi ro về biến động tỷ giá và giá cả nguyên liệu

Với việc sử dụng nguyên liệu nhập khẩu trong quá trình sản xuất, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và biến động giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế. Những yếu tố này làm tăng giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

3.3. Rủi ro cạnh tranh quốc tế

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu và gia nhập WTO, việc dỡ bỏ hàng rào thuế quan đã thu hút các doanh nghiệp nước ngoài tham gia thị trường vật liệu xây dựng. Với tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại, các doanh nghiệp này tạo ra áp lực cạnh tranh lớn về giá cả, chất lượng, và chủng loại sản phẩm.

3.4. Rủi ro về sức khỏe người lao động

Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng đòi hỏi người lao động thường xuyên tiếp xúc với các nguyên liệu như tro xỉ, hóa chất, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe. Điều này không chỉ tác động đến năng suất lao động mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay có diễn biến khá phức tạp với chỉ số giá chứng khoán biến động liên tục, đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (SCL) của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 có thể đối mặt với nguy cơ không đạt được kết quả như kỳ vọng. Đợt chào bán cổ phiếu SCL sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, không phải là đợt chào bán huy động thêm vốn, do đó trường hợp số cổ phần chào bán không bán được hết, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường vẫn sẽ diễn ra liên tục và không bị ảnh hưởng. Nếu đợt chào bán này xảy ra không thành công, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 sẽ lên kế hoạch dự phòng phương án về một đợt chào bán khác.

5. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động đáng kể dù ít hay nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh và phát triển của doanh nghiệp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]


BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

III. CÁC KHÁI NIỆM

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
Sông Đà 12	Công ty Cổ phần Sông Đà 12
Sông Đà Cao Cường, Công ty	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Rông Việt	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội
Chào bán	Là việc chào bán cổ phần Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sông Đà 12
SCL	Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về Cổ đông

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SONG DA NO12 JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SONG DA NO12 JSC**
- Logo:

SONG DA No 12 JSC
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100105140 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/04/2005, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025.
- Trụ sở chính: V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội)

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Điện thoại: 0913 786 586
- Website: <https://www.songda12.com>
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp 50.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu S12
- Sàn giao dịch UPCOM
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500kV;
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (đường, hệ thống chiếu sáng, hệ lan);
 - + Kinh doanh vật tư, Vận tải.
 - + Quản lý vận hành tòa nhà
 - + Logistics.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hải – Tổng Giám đốc

2. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mối quan hệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 với các bên như sau:

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	Cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	Cổ đông lớn, thành viên HĐQT, Kiểm toán viên, Giám đốc, Phó Giám đốc của CTCP Sông Đà Cao Cường người có liên quan của các đối tượng này
CTCP Sông Đà 12 là cổ đông sở hữu 517.492 cổ phần SCL, tương đương với tỷ lệ sở hữu 2,31% vốn điều lệ của CTCP Sông Đà Cao Cường.	CTCP Sông Đà 12 là cổ đông sáng lập của Sông Đà Cao Cường từ năm 2007	Không có


2.2. Thông tin về sở hữu của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 và những người có liên quan của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

Số lượng cổ phiếu SCL đang sở hữu (Cổ phiếu)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
517.492	Cổ phần phổ thông	2,31%	2,31%	0,38%

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**
 - Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SONG DA CAO CUONG JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **SONGDA CAOCUONG., JSC**
 - Logo: 
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800376530 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17/04/2007, Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 15/07/2025.
 - Trụ sở chính: Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Điện thoại: 0220.358.0414
 - Website: <http://www.songdacaocuong.vn>
 - Vốn điều lệ: 223.928.390.000 đồng
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng, chi tiết:
 - + Sản xuất tro bay
 - + Sản xuất vữa khô trộn sẵn;
 - + Sản xuất keo dán gạch đá, keo chít mạch;
 - + Sản xuất gạch nhẹ chưng áp AAC;
 - + Sản xuất thạch cao nhân tạo.
 - Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Chiến - Tổng Giám đốc
 - Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đăng ký giao dịch đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM (Mã Chứng khoán SCL).
- **Quá trình hình thành và phát triển**

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Năm	Dấu mốc phát triển
2007	<p>Ngày 17/04/2007, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường chính thức được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Cũng trong năm 2007, Công ty đã thực hiện xây dựng nhà máy tro bay đầu tiên.</p> <p>Tháng 10/2007, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ 2.000.000 cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.</p>
2008	<p>Công ty đạt giải thưởng WIPO – Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam dành cho Dây chuyền công nghệ sản xuất tro bay.</p> <p>Tháng 08 năm 2008, Công ty tiếp tục chào bán riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.</p>
2009	Công trình Dây chuyền chế biến tro bay của Công ty được Cục Bản quyền tác giả cấp chứng nhận và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.
2010	<p>Ngày 22/04/2010, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp.</p> <p>Trong năm 2010, Công ty tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy gạch nhẹ ACC và Nhà máy vữa khô trộn sẵn, mở rộng phạm vi cũng như quy mô kinh doanh.</p> <p>Ngày 15/09/2010, Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn HNX (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).</p> <p>Cũng trong năm, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu và phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu ra công chúng, nâng tổng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.</p>
2013	Công ty nhận giải thưởng Vì môi trường xanh quốc gia, trở thành thành viên của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam.
2014	Công ty được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học - Công nghệ.
2015	Công ty phát hành 1.889.973 cổ phiếu để trả cổ tức, nâng tổng vốn điều lệ lên 108.899.730.000 đồng.
2016	Công ty thành công thực hiện chào bán thêm 3.000.000 cổ phiếu ra công chúng, nâng tổng vốn điều lệ lên 138.899.730.000 đồng.
2016 – 2019	Công ty có nhiều thay đổi trong bộ máy quản trị, cơ cấu lại bộ máy quản lý, các nguồn lực được chuẩn bị và hoạch định để đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của công ty.
2020	Ngày 08/05/2020: Cổ phiếu SCL hủy niêm yết và chính thức giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
2022	Ngày 30/08/2022, Công ty thực hiện phát hành 1.388.915 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và 500.000 cổ phiếu cho người lao động trong công ty, nâng tổng vốn điều lệ lên 157.788.880.000 đồng.

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Năm	Dấu mốc phát triển
	Ngày 19/10/2022, Công ty phát hành 1.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng vốn điều lệ lên 172.788.880.000 đồng.
2023	Ngày 15/12/2023, Công ty phát hành 1.382.007 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, nâng tổng vốn điều lệ lên 186.608.950.000 đồng.
2025	Ngày 13/03/2025, Công ty phát hành 3.732.179 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, nâng tổng vốn điều lệ lên 223.928.390.000 đồng và đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu ngày 29/4/2025

• Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Kiều Văn Mát	2.646.757	11,820%
2	CTCP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	2.868.108	12,808%

(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 31/12/2024

**Công ty Cổ phần
Sông Đà Cao Cường**

(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Tại ngày 31/12/2024, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

• Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

Địa chỉ: Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

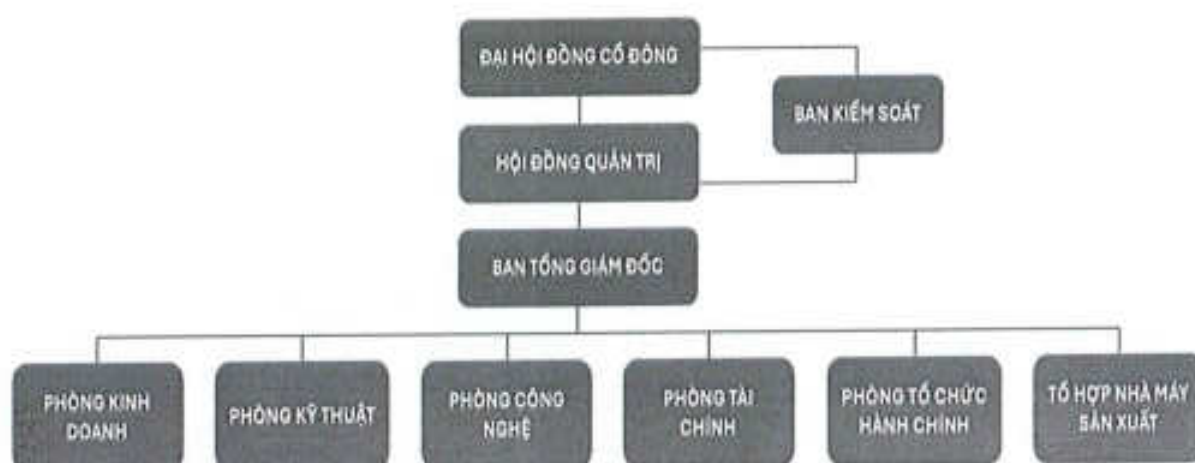
Điện thoại: 0220.358.0414

Website: <http://www.songdacaocuong.vn> Email: info@songdacaocuong.vn

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Hình 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường



(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Quyền và nghĩa vụ chi tiết của Hội đồng quản trị được nêu tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Dương Thị Thảo	Trưởng BKS
2	Bà Bùi Thị Vê	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Văn Thư	Phó Tổng Giám đốc
3	Đào Xuân Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc

- **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, bao gồm:

- a. **Phòng Kinh doanh**

- Lập các hợp đồng liên quan đến việc bán hàng;
- Khảo sát thị trường; Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm và giao kế hoạch đó đến các đơn vị sản xuất. Thu thập thông tin và tác nghiệp với các đơn vị sản xuất nhằm có hàng bán đảm bảo số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ cho thị trường; Giới thiệu sản phẩm; tổ chức thực hiện công tác bán hàng;
- Đối chiếu số liệu hàng bán với kho và khách, khớp giá bán và cấp cho kế toán để xuất hóa đơn bán hàng;
- Lập kế hoạch và báo cáo kinh doanh, bán hàng và phát triển thị trường; báo cáo thực hiện nợ phải thu, nợ phải trả liên quan. Các kế hoạch và báo cáo này được lập theo từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Thực hiện, triển khai kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa và hoàn thiện hồ sơ xuất nhập khẩu sản phẩm của Công ty.
- Lập và cập nhật thường xuyên hồ sơ năng lực Công ty, thông tin và tài liệu khác phục vụ kinh doanh; quản trị khách hàng, quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, tên sản phẩm mới ...;
- Phối hợp cùng phòng Tài chính - Kế toán trong công tác thu đòi công nợ theo chỉ đạo của Công ty;
- Tư vấn hỗ trợ cho khách hàng;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

b. Phòng Kỹ thuật

- Lập các kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- Công tác quản lý kỹ thuật cơ điện, cơ khí, tự động hóa;
- Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sản xuất sản phẩm, gia công, chế tạo, sửa chữa;
- Cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật cho các phòng liên quan;
- Công tác thiết kế, thi công, quyết toán dự án; các đề tài khoa học;
- Công tác quản lý chất lượng; xe máy; thiết bị. Xây dựng các quy trình quản lý thiết bị của Công ty;
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; các phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn;
- Quy hoạch đất đai;
- Tham gia đón khách và phục vụ khách trong tình huống cần thiết. Đồng thời tự photo tài liệu, trừ trường hợp đặc biệt có tác nghiệp giữa các Trưởng phòng hoặc chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty. Tự dọn vệ sinh thuộc diện tích của phòng mình quản lý, sử dụng, nhằm đảm bảo vệ sinh chung; sử dụng nguồn điện, thiết bị và đóng mở các cửa phòng đúng quy định. Ghi thông tin người nhận lên bì thư cần gửi đi.
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán về các mức tiêu hao thực tế cho sản xuất sản phẩm, nhằm không ngừng hoàn thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c. Phòng Công nghệ

- Lập các kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- Công tác quản lý công nghệ sản xuất
- Chủ biên xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sản xuất sản phẩm.

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Cung cấp chỉ tiêu chất lượng cho các phòng ban liên quan, phối hợp với phòng Kinh doanh trong thiết kế quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu, tên hàng hóa, hồ sơ năng lực theo chỉ đạo của Công ty.
- Tham gia các đề tài khoa học.
- Công tác quản lý chất lượng; xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của Công ty;
- Tổ chức thực hiện và thực hiện đánh giá chất lượng các nguyên nhiên vật liệu hàng hóa mua vào, sản xuất ra.
- Công tác môi trường.
- Tham gia đón khách và phục vụ khách trong tình huống cần thiết. Đồng thời tự photo tài liệu, trừ trường hợp đặc biệt có tác nghiệp giữa các Trưởng phòng hoặc chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty. Tự dọn vệ sinh thuộc diện tích của phòng mình quản lý sử dụng, nhằm đảm bảo vệ sinh chung; sử dụng nguồn điện, thiết bị và đóng mở các cửa phòng đúng quy định. Ghi thông tin người nhận lên bì thư cần gửi đi.
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán về các mức tiêu hao thực tế cho sản xuất sản phẩm, nhằm không ngừng hoàn thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với phòng Kinh doanh về hồ sơ năng lực, quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu, tên hàng hóa.

d. Phòng Tài chính Kế toán

- Thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực kế toán tài chính, thống kê, thuế;
- Công tác tài chính doanh nghiệp, quản trị và phát huy hiệu quả sử dụng vốn, hồ sơ vay vốn, kiểm tra giám sát các hồ sơ liên quan; lập bảng lương và các hồ sơ thanh toán khác; thực hiện thanh quyết toán, quản lý tiền mặt;
- Lập các hợp đồng giao dịch thuộc lĩnh vực được giao và phối hợp lập các hợp đồng kinh tế khác;
- Chủ trì, quản lý, chỉ đạo về công tác thống kê, kho (bao gồm các nhà máy, bộ phận khác);
- Thực hiện, kiểm soát và hướng dẫn các đơn vị về: Phân bổ nguyên nhiên vật liệu, vật tư, biểu mẫu sổ sách, các báo cáo thống kê, xuất nhập;
- Chủ trì công tác thu tiền cổ phiếu, phát hành cổ phiếu; in phát hành các chứng thư và các xác nhận về sở hữu cổ phần, cổ phiếu;
- Soạn thảo các nội quy, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến tài chính, kế toán, thống kê, quản lý kho, ...;
- Lập kế hoạch tài chính kinh doanh dòng tiền, tham gia lập kế hoạch kinh doanh của Công ty hằng năm, ngắn hạn, trung hạn, dài hạn;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Chủ trì công tác thực hiện đối chiếu công nợ, phụ trách thu hồi công nợ theo chỉ đạo của Công ty;
- Hợp đồng dịch vụ kí sổ kê khai thuế và các phần mềm liên quan;
- Cung cấp thông tin, tài liệu cho Thư ký Công ty theo yêu cầu công việc; cung cấp bảng lương hàng tháng (bản mềm) cho phòng Tổ chức Hành chính để giám sát chế độ người lao động;
- Đồng chủ trì và tham gia chương trình chấm công toàn Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

e. Phòng Tổ chức Hành chính

- Công tác tổ chức, đổi mới quản lý doanh nghiệp, tham mưu về bộ máy tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Công ty;
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban đơn vị về việc thực hiện các chủ trương, chương trình, chỉ thị, ... của Lãnh đạo Công ty;
- Công tác tổ chức lao động; quản lý chung đối với lao động toàn Công ty;
- Công tác tiền lương; bảo hiểm xã hội;
- Thực hiện và giám sát thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lao động;
- Quản lý bếp ăn Công ty và dịch vụ bảo vệ;
- Soạn thảo các văn bản về nội quy, quy chế, quy định quản lý liên quan đến nhiệm vụ của Phòng;
- Xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến lao động, tiền lương, tiền thưởng, cách tính lương thưởng của Công ty; xây dựng các quy định về hành chính, văn phòng và quản lý chung khác;
- Thư ký Công ty; thực hiện công bố thông tin; Thực hiện phần còn lại của quan hệ cổ đông theo luật Doanh nghiệp (trừ phần việc thuộc phòng Tài chính Kế toán);
- Cải tiến Website Công ty, quản lý hợp đồng Website Công ty; quản trị thời hạn và ra hạn duy trì thuê không gian lưu trữ Website Công ty (Hosting). Các hợp đồng để thuê và duy trì các tên miền Công ty cần. Quản lý mật khẩu Website và đăng thông tin lên Website Công ty theo yêu cầu sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc;
- Quản lý sử dụng Email thuộc quyền của Công ty;
- Hợp đồng dịch vụ kí sổ phục vụ công bố thông tin và bảo hiểm xã hội;
- Công tác hành chính: Kiểm tra tính pháp lý của công văn, tài liệu đi và đến, phát hành, lưu trữ, chuyển phát theo quy định, quản lý con dấu;
- Công tác văn phòng: Quản lý chung về tài sản, cơ sở vật chất văn phòng Công ty và trang bị văn phòng thuộc các đơn vị, đề xuất điều phối trang bị văn phòng, mua văn phòng phẩm và trang bị văn phòng;
- Bố trí các cuộc họp và các công tác liên quan đến khách và tổ chức các sự kiện; Chủ trì lập hồ sơ các giải thưởng;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Vận hành xe con cho công việc theo điều động của Công ty;
- Đồng chủ trì và tham gia chương trình chấm công toàn Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

f. Nhà máy sản xuất

- Tham gia mua vật tư hàng hóa (theo sự vụ được giao), tham gia quá trình bán hàng theo tác nghiệp của các phòng và chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện xuất nhập hàng hóa, tài sản theo phân cấp quản lý; thủ kho, cân hàng, thống kê; Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, các báo cáo theo chuyên môn nghiệp vụ; các giải pháp, kiến nghị;
- Tổ chức sản xuất sản phẩm đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ Công ty giao;
- Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, sử dụng và có phương án đảm bảo an toàn về tài sản, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, máy thiết bị, phương tiện,... thuộc phạm vi được giao;
- Quản lý lao động theo Nội quy lao động, Luật lao động cũng như các quy định hiện hành; Đề nghị các chế độ chính sách liên quan đến lao động;
- Công tác đào tạo lao động tại chỗ; Công tác chấm công theo phân công của Công ty, phân bổ khối lượng tiền công cho lao động bốc hàng hoặc lập chứng từ các khoản Công ty chi bồi dưỡng cho lao động;
- Công tác sửa chữa xe, máy, thiết bị, cơ sở vật chất kĩ thuật. Đảm bảo máy, thiết bị, phương tiện hoạt động bình thường;
- Chủ động tổ chức thực hiện các Phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ ở phạm vi đơn vị mình và phối hợp thực hiện trong phạm vi toàn Công ty, ngoài Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng

- Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường: Không có.
- Công ty con/Công ty liên kết: Không có

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường theo quy định pháp luật:
Theo công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SCL là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: không quy định.

- Theo số liệu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố ngày 28/05/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hiện tại: 0,01%.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm và dịch vụ chính

Các sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là Tro bay và các loại vật liệu xây dựng thể hệ mới được chế biến từ tro bay, như Vữa khô trộn sẵn và một số sản phẩm khác. Hiện nay, Tro bay và Vữa khô trộn sẵn là hai mặt hàng chủ lực, đóng vai trò quan trọng trong việc mang lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty.

❖ Sản phẩm tro bay:

Sản phẩm tro bay của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (SCL) có ba loại gồm: Tro bay SCL – Fly ash khô rời, Tro bay SCL – Fly ash khô bao Jumbo và Tro bay SCL – Fly ash ẩm. Các sản phẩm này có dạng bột mịn, màu xám và được đóng gói trực tiếp tại nhà máy của Công ty. Thành phẩm chính của quá trình tuyển ướt là tro bay ẩm, sau khi được sấy khô sẽ là tro bay khô rời.

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và môi trường. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Mỹ ASTM C618-19 và các tiêu chuẩn Quốc gia như TCVN 10302:2014; TCVN 8825:2011; TCVN 6882:2016.

Hình 5. Sản phẩm tro bay



(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã và đang cung cấp sản phẩm tro bay làm phụ gia bê tông đầm lăn (RCC) cho các công trình thủy điện lớn như: Lai Châu, Sơn La, Trung Sơn (Thanh Hoá), Hòa Na (Nghệ An), Nậm Thơm 1 (Lào),... và các đập thủy lợi như Ngàn Trươi (Quảng Ngãi), Định Bình (Bình Định), Bản Lải (Lạng Sơn).

❖ Sản phẩm Vữa khô trộn sẵn:

Vữa xây dựng SCL- Mortar là loại vữa khô công nghiệp cao cấp, được trộn sẵn và đóng bao tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Thành phẩm chính gồm hỗn hợp chất kết dính xi măng, cát sạch sấy khô sàng chọn lọc (loại bỏ bùn, sét, các tạp chất có hại) và

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

phụ gia. Vữa xây dựng SCL-Mortar là loại vữa khô công nghiệp trộn sẵn đa năng, chuyên dùng chèn chân tường tấm acotec, xây trát gạch đất sét nung, gạch bê tông cốt liệu, san nền,...

Vữa xây dựng SCL-Mortar có tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường, được sản xuất theo công thức do phòng Kỹ thuật công nghệ Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường nghiên cứu và phát triển, đạt tiêu chuẩn TCVN 4314:2003.

Hình 6. Sản phẩm vữa khô trộn sẵn



(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

6.2. Thị trường hoạt động

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm chủ lực của Công ty là Tro bay chủ yếu được xuất khẩu ra nước ngoài tới các thị trường bao gồm: Lào, Philippines,... và ngoài ra còn có các sản phẩm về gạch, panel, vữa và keo các loại. Trước đây, sản phẩm kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là tro bay, từ năm 2023 công ty đã hoàn thiện việc nâng cấp công nghệ sản xuất vữa và bắt đầu đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm về vữa các loại đem lại nguồn thu tốt cho Công ty.

6.3. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần của CTCP Sông Đà Cao Cường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Luỹ kế Quý 2/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán các sản phẩm tro bay	188.544	39,82%	77.603	19,00%	45.280	19,32%
Doanh thu thuần bán các sản phẩm gạch, pannel, vữa và keo	272.811	57,62%	311.572	76,30%	179.110	76,41%

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Luỹ kế Quý 2/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các sản phẩm và dịch vụ khác	12.122	2,56%	19.203	4,70%	10.014	4,27%
Tổng cộng	473.477	100%	408.378	100%	234.404	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập quý 2 năm 2025 của CTCP Sông Đà Cao Cường)

6.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp của CTCP Sông Đà Cao Cường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Luỹ kế Quý 2/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp bán các sản phẩm tro bay	76.445	45,58%	30.058	22,88%	25.396	29,73%
Lợi nhuận gộp bán các sản phẩm gạch, pannel, vữa và keo	87.555	52,21%	94.269	71,74%	55.886	65,43%
Các sản phẩm và dịch vụ khác	3.710	2,21%	7.074	5,38%	4.127	4,83%
Tổng cộng	167.710	100%	131.401	100%	85.409	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập quý 2 năm 2025 của CTCP Sông Đà Cao Cường)

6.5. Chiến lược kinh doanh

a. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững bằng cách không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đặc trưng; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực gắn liền với hiệu quả kinh doanh, sử dụng năng suất và chất lượng công việc làm thước đo đánh giá kết quả hoạt động;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Ứng dụng công nghệ mới, khuyến khích sáng tạo và đổi mới trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Mở rộng và đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để cùng khai thác cơ hội và phát triển bền vững;
- Tăng cường tinh thần đoàn kết, hợp tác giữa các đơn vị thành viên để phát huy sức mạnh tập thể, nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

- Huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ;
- Vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng và các tổ chức tài chính khác;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại từng thời điểm, cân nhắc tuyển dụng thêm nhân sự phù hợp để đảm bảo nguồn lực thực hiện các chiến lược.

c. Kế hoạch kinh doanh

- Bám sát diễn biến thị trường để duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Mở rộng hoạt động kinh doanh trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam;
- Đẩy mạnh triển khai các dự án hiện có, tăng tốc thực hiện các dự án theo kế hoạch;
- Tiếp tục đầu tư và mở rộng lĩnh vực kinh doanh, đồng thời phát triển các dự án mới;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên nghiệp, cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước;
- Không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
- Tăng cường quản lý chi phí, thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

d. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường công tác quản trị, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã xây dựng các quy chế quản trị tuân thủ quy định pháp luật áp dụng cho công ty đại chúng và phù hợp với Điều lệ Công ty. Những quy chế này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, đồng thời thiết lập các chuẩn mực về hành vi và đạo đức nghề nghiệp cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và đội ngũ quản lý. Bên cạnh đó, quy chế quản trị còn đóng vai trò làm cơ sở để đánh giá hiệu quả công tác quản trị tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% +/- 2024/2023	Lũy kế Quý 2/2025
Tổng giá trị tài sản	455.926	623.709	36,80%	679.953
Doanh thu thuần	473.477	408.378	(13,75%)	234.404
Lợi nhuận gộp	167.710	131.401	(21,65%)	85.409
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.146	31.185	(43,45%)	31.389
Lợi nhuận khác	564	2.418	328,40%	(165)
Lợi nhuận trước thuế	55.710	33.602	(39,68%)	31.224
Lợi nhuận sau thuế	43.888	26.566	(39,47%)	24.806
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	116%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	20%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập quý 2 năm 2025 của CTCP Sông Đà Cao Cường)

Giai đoạn 2023–2025, Công ty liên tục mở rộng quy mô tài sản và phát triển kinh doanh thông qua việc xây dựng thêm nhà máy nhằm nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường. Tổng tài sản ghi nhận đạt 623.709 triệu đồng vào ngày 31/12/2024 (tăng 36,8% so với năm 2023) và tiếp tục tăng lên đạt 634.657 triệu đồng tại ngày 31/3/2025. Mức tăng này chủ yếu đến từ tài sản dài hạn sau khi hoàn tất các dự án đầu tư, ghi nhận tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Tuy nhiên, doanh thu năm 2024 giảm nhẹ do khó khăn từ thị trường bất động sản, thiên tai diễn biến phức tạp và áp lực cạnh tranh giá trong ngành. Bên cạnh đó, áp lực từ chi phí tăng cao, đặc biệt là khấu hao tài sản cố định và chi phí nhân công là nguyên nhân dẫn đến nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm còn 26.566 triệu đồng năm 2024, thấp hơn 39,47% so với năm 2023.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: chi tiết theo Khoản 9 mục V của Bản cáo bạch về Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu các năm 2023 và 2024

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <u>Tài sản ngắn hạn</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	0,90
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,92	0,79
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,17	56,48
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	79,07	129,69
3. Năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,18	0,76
+ Vòng quay vốn lưu động: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng	2,87	2,35
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13,76	13,29
4. Khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Doanh thu thuần	%	9,27	6,51
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản bình quân	%	10,93	4,92
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,73	10,10
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phần	2.352	1.424

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của CTCP Sông Đà Cao Cường)

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng**9.1. Về báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 28/2024/BCKT/AASCN.PB ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt AASCN – Chi nhánh phía Bắc, ý kiến của kiểm toán viên:

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.08 và VIII.09 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc: số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu theo Quyết định số 673/QĐ-TTtr ngày 08/6/2023 của Chánh Thanh tra Tỉnh Hải Dương về việc “chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong 03 năm (2020; 2021; 2022)”.

9.2. Về báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 161/BCKT-TC/AVA.NV5 ngày 26/02/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, ý kiến của kiểm toán viên:

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**Bảng 5: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của SCL**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% +/- KH 2025 / TH 2024
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	408,38	754,75	84,82%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	26,57	61,38	131,04%

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% +/- KH 2025 / TH 2024
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	6,51%	8,13%	1,63%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	11,34%	21,78%	10,45%
Tỷ lệ cổ tức	9%	20%	11%

(Nguồn: CTCP Sông Đà Cao Cường)

10.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 523/NQ-DHĐCĐ ngày 22/04/2025.

10.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ để Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức được xây dựng trên nền tảng vững chắc từ các giải pháp chiến lược, đồng bộ và định hướng phát triển bền vững. Trước hết, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế về năng lực sản xuất và danh mục sản phẩm đa dạng, bao gồm tro bay, vữa khô trộn sẵn, gạch nhẹ AAC, tấm panel ALC và xi măng xi lô cao - các dòng sản phẩm đang được thị trường trong nước và quốc tế ghi nhận về chất lượng và hiệu quả sử dụng. Việc đưa vào vận hành dây chuyền phân tách tro xỉ vào cuối tháng 4/2025, cùng với chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý tro xỉ tại Phá Lại và nghiên cứu khả thi giai đoạn 2 tại Vĩnh Tân, Bình Thuận, không chỉ mở rộng quy mô sản xuất mà còn tạo lợi thế cạnh tranh về chi phí và logistics, đặc biệt tại các khu vực Nam Trung Bộ, Nam Bộ và thị trường xuất khẩu. Đồng thời, Công ty đã và đang triển khai đồng bộ các chương trình chuyển đổi số, cải tiến khoa học công nghệ và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và cải thiện biên lợi nhuận. Việc ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm cho các dự án trọng điểm quốc gia như Sân bay Gia Bình, cùng với việc mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước Đông Nam Á như Philippines và Singapore, là những bước đi chiến lược quan trọng để nâng cao doanh thu và tăng trưởng bền vững. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công nhân viên có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, cùng hệ thống phân phối ngày càng hoàn thiện và chính sách thị trường linh hoạt, là những yếu tố nền tảng đảm bảo Công ty duy trì và phát triển thị phần một cách ổn định. Trên cơ sở các yếu tố thuận lợi nêu trên, kết hợp với sự chủ động trong công tác quản trị tài chính, điều hành đầu tư và kiểm soát chi phí hiệu quả, Công ty hoàn toàn có cơ sở vững chắc để phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

10.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của CTCP Sông Đà Cao Cường, cùng với việc phân tích ngành, CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội cho rằng kế hoạch năm 2025 là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Rồng Việt cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	2007
2	Ông Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT	2007
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	04/2015
4	Ông Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	25/04/2019
5	Ông Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	28/04/2022

11.1.1. Ông Kiều Văn Mát – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Kiều Văn Mát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030069008716
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng.
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân Luật; Lý luận chính trị cao cấp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 – 2003	Chủ nhiệm HTX công nghiệp Cao Cường	Hợp tác xã công nghiệp Cao Cường
01/2004 – 04/2004	Chủ tịch HĐQT	Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phả Lại

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2004 – 04/2007	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường
05/2007 – 12/2007	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
01/2008 – 10/2017	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 11/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 01/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Chủ tịch HĐQT
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 4.595.721 cổ phiếu tương đương 24,628% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 2.868.108 cổ phiếu, chiếm 12,808% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 2.646.757 cổ phiếu, chiếm 11,820% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Thị Thanh Huyền	Không	Vợ	94.714	0,423
2	Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	Anh Trai	420.616	1,878
3	Kiều Văn Phú	Không	Anh trai	25.192	0,113
5	Kiều Thị Miên	Không	Em gái	960	0,004
6	Kiều Văn Cao	Không	Em trai	265.761	1,187
7	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Không	Công ty mà người nội bộ là người đại diện theo uỷ quyền	2.868.108	12,808

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
560.000.000	1.050.000.000	Nhận 163.380 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.1.2. Ông Nguyễn Hồng Quyền – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Quyền
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1950
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 038050004296
- Địa chỉ: 1BT8, Khu đô thị Lideco, Xã Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1967 – 1972	Đại học Tổng hợp	CHDC Đức
1972 – 1977	Cán bộ khoa học	Viện Vật lý
1977 – 1980	Nghiên cứu sinh	CHDC Đức
1980 – 09/2010	Cán bộ khoa học	Viện Vật lý
Từ 04/2007 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên HĐQT
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 127 cổ phiếu tương đương 0,0006% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 127 cổ phiếu, chiếm 0,0006% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL): Không có

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
84.000.000	138.000.000	Nhận 7 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.1.3. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Anh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030075006847
- Địa chỉ: Số 17/126 Kim Hoa, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ (Anh), Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên HĐQT
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 574.190 cổ phiếu tương đương 2,564% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 574.190 cổ phiếu, chiếm 2,564% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
212.000.000	266.000.000	- Nhận 160 cổ phiếu phát hành ESOP năm 2022 - Nhận 48.000 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.1.4. Ông Nguyễn Ánh Hồng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Ánh Hồng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/03/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 038078034811
- Địa chỉ: Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2001 – 10/2007	Cán bộ	Kho bạc Nhà nước Chí Linh, Tỉnh Hải Dương (nay là Kho bạc Nhà nước Chí Linh, phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng)
Từ 11/2007 đến nay	Trưởng phòng	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chí Linh
Từ 25/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên HĐQT
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Chí Linh.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 723.424 cổ phiếu tương đương 3,231% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 723.424 cổ phiếu, chiếm 3,231% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Kiều Thị Nhung	Không	Vợ	490.519	2,190
2	Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	Bố vợ	420.616	1,878
3	Kiều Văn Cường	Không	Anh Vợ	6.061	0,027

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
84.000.000	138.000.000	Nhận 44.655 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.1.5. Ông Kiều Quang Vọng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Kiều Quang Vọng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/01/1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030056000171
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Trước 04/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường
04/2007 – 2013	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2013 – 01/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường
04/2007 – 31/12/2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
04/2007 – 06/04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 28/04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên HĐQT
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 420.616 cổ phiếu tương đương 1,878% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 420.616 cổ phiếu, chiếm 1,878% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Kiều Thị Nhung	Không	Con gái	490.519	2,190
2	Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	Con rể	723.424	3,231
3	Kiều Văn Cường	Không	Con trai	6.061	0,027
4	Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	Em trai	2.646.757	11,820
5	Kiều Văn Phú	Không	Em trai	25.192	0,113
6	Vũ Thị Thanh Huyền	Em dâu	Em dâu	94.714	0,423
8	Kiều Văn Cao	Không	Em trai	265.761	0,187
9	Kiều Thị Miên	Không	Em gái	960	0,004
10	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Không	Tổ chức mà người người nội bộ là Chủ tịch HĐQT	2.868.108	12,808

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
312.000.000	376.000.000	Nhận 3.741 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.2. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc	10/05/2018
2	Phạm Văn Thư	Phó Tổng Giám đốc	07/01/2019
3	Đào Xuân Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	05/05/2025
4	Trần Văn Hoan	Kế toán trưởng	01/02/2018

11.2.1. Ông Vũ Văn Chiến – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Vũ Văn Chiến
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/09/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030086007344
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hoá
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/02/2011 – 09/05/2018	Cán bộ	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 10/05/2018 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 351.216 cổ phiếu tương đương 1,568% vốn điều lệ:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 351.216 cổ phiếu, chiếm 1,568% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
549.230.773	1.000.000.000	- Nhận 200.000 cổ phiếu phát hành ESOP năm 2022 - Nhận 21.680 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.2.2. Ông Đào Xuân Quỳnh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đào Xuân Quỳnh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/02/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030082004912
- Địa chỉ: Phường Lê Đại Hành, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
14/08/2013 – 28/06/2017	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
29/06/2017 – 14/11/2017	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 11/2017 – 04/2025	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 13/10/2010 – 31/12/2024	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Thạch Cao Đình Vũ
Từ 05/05/2025 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Phó Tổng Giám đốc
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 51.580 cổ phiếu tương đương 0,23% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: : 51.580 cổ phiếu, chiếm 0,23% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Thị Thu Thái	Không	Vợ	15.292	0,068
2	Đào Xuân Cường	Không	Em trai	3.448	0,015

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
98.000.000	236.000.000	- Nhận 38.000 cổ phiếu phát hành ESOP năm 2022 - Nhận 3.184 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.2.3. Ông Phạm Văn Thư – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Thư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1984
- Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- CCCD số: 030084015208
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Phó Tổng Giám đốc
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 69.957 cổ phiếu tương đương 0,312% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 69.957 cổ phiếu, chiếm 0,312% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lương Thị Thủy	Không	Vợ	1.944	0,009
2	Phạm Trung Chính	Không	Anh trai	1.296	0,006

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
417.754.807	547.401.442	- Nhận 30.000 cổ phiếu phát hành ESOP năm 2022 - Nhận 4.318 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.2.4. Ông Trần Văn Hoan – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Văn Hoan

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/10/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 03008401956
- Địa chỉ: Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Chứng chỉ Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
12/2010 – 09/05/2018	Kế toán viên	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 10/05/2018 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Kế toán trưởng
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 46.656 cổ phiếu tương đương 0,208% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 46.656 cổ phiếu, chiếm 0,208% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
382.103.841	470.672.596	- Nhận 2.880 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Dương Thị Thảo	Trưởng BKS	23/04/2025
2	Bùi Thị Vê	Thành viên BKS	25/04/2019

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
3	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	26/04/2018

11.3.1. Bà Dương Thị Thảo – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Dương Thị Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/04/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030184011432
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/2007 – 04/2008	Kế toán	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Anh Trang
Từ 10/2008 – 11/2013	Kế toán	Công ty Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường
Từ 01/2014 – 06/2018	Kế toán	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 01/2019 – 08/2024	Kế toán	Công ty Cổ phần CTA
Từ 09/2024 – 04/2025	Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 23/04/2025 đến nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Trưởng BKS
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Tùng	Không	Chồng	100	0,0004

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
Không có	Không có	Không có	56.566.577 đồng

11.3.2. Bà Bùi Thị Vẽ – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Thị Vẽ
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/12/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030175007385
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: TC Kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 25/04/2019 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 10/06/1996 đến nay	Kế toán trưởng	Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - o Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên BKS
 - o Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng – Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 1.296 cổ phiếu tương đương 0,006% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Cá nhân sở hữu: 1.296 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
42.000.000	48.000.000	- Nhận 80 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

11.3.3. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hoài
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 033182004804
- Địa chỉ: Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/2011 đến nay	Kế toán	Công ty Cổ phần Công nghiệp và Dịch vụ Cao Cường
Từ 26/04/2018 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty đại chúng (SCL): Thành viên BKS
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán viên – Công ty Cổ phần Công nghiệp và Dịch vụ Cao Cường
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ tại Công ty đại chúng (SCL): 2.592 cổ phiếu tương đương 0,012% vốn điều lệ:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Cá nhân sở hữu: 2.592 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty đại chúng (SCL):

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại công ty đại chúng (SCL)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Hữu Tuấn	Không	Chồng	121.486	0,543

- Những khoản nợ đối với Công ty đại chúng (SCL): Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng (SCL):
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Thù lao, tiền lương		Lợi ích khác	
Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023	Năm 2024
106.000.000	83.000.000	- Nhận 160 cổ phiếu phát hành từ trả cổ tức năm 2022 (8%)	Không

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường không có những cam kết nhưng chưa thực hiện mà có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như Hợp đồng thuê sử dụng đất, Trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.

13. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. **Tổng số cổ phiếu chào bán:** 431.244 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 1,93% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông:** 83,33%.
5. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng:** 1,93%.
6. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 4.312.440.000 đồng.

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

7. **Phương thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu của cổ đông Công ty đại chúng ra công chúng theo phương thức đấu giá cổ phần theo lô.

8. **Giá khởi điểm chào bán dự kiến:**

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của Hội đồng quản trị CTCP Sông Đà 12, giá khởi điểm đấu giá được xác định như sau:

- Giá khởi điểm bán đấu giá 01 lô (01 lô cổ phiếu tương đương 431.244 cổ phiếu) của CTCP Sông Đà 12 tại CTCP Sông Đà Cao Cường là: 12.238.704.720 đồng/lô.
- Số mức giá: 01 (một) mức giá.
- Bước giá: 1.000.000 đồng/ lô cổ phần

9. **Nguyên tắc xác định giá chào bán**

Giá khởi điểm chuyển nhượng là mức giá cao nhất trong các mức giá:

8.1. Giá trị đầu tư cổ phiếu SCL ban đầu của Công ty CP Sông Đà 12 là: 10.000 đồng/1cổ phần.

8.2. Giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại thời điểm chuyển nhượng là: 12.526 đồng/1cổ phần (được xác định như sau: Vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán đến ngày 31/03/2025/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 280.482.729.422 đồng/ 22.392.839 cổ phần = 12.526 đồng/ 1 cổ phần, căn cứ theo Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, được Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường công bố thông tin tại đường links: https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-SCL.html?des_tab=2).

8.3. Giá trị định giá do đơn vị thẩm định giá xác nhận:

- Theo Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.09/CT-ĐG/VAE ngày 28/03/2025 do đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) phát hành: “Giá trị 431.244 cổ phiếu SCL của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 11.859.210.000 đồng, tương đương giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn là 27.500 đồng/cổ phần.”

8.4. Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn (từ ngày 28/03/2025 đến ngày 14/05/2025): 28.380 đồng/cổ phần.

8.5. Giá tham chiếu trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày (ngày 14/05/2025): 28.300 đồng/cổ phần.

Căn cứ các mức giá nêu trên thì giá cổ phần SCL được xác định theo Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn là cao nhất nên mức giá khởi điểm bán đấu giá của Công ty CP Sông Đà 12 tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường được xác định theo Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn là 28.380 đồng/cổ phần, theo đó mức giá khởi điểm bán đấu giá Lô cổ phần Công ty CP Sông Đà 12 tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường được xác định là: 12.238.704.720 đồng/lô cổ phiếu.

10. Phương thức phân phối

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường thông qua phương thức đấu giá công khai theo lô tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Số lượng lô cổ phiếu chào bán: **01 lô**

Số lượng cổ phiếu chào bán một lô: **431.244 cổ phiếu**

Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phiếu theo quy định;
- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế và các quy định hiện hành;
- Nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá;
- Thông báo về việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Đại lý đấu giá;
- Thống nhất với Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Kiểm tra giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- Phối hợp với Công ty Cổ phần Sông Đà 12 công bố kết quả đấu giá cổ phiếu, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu và thu tiền mua cổ phiếu;
- Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá;
- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (*vi phạm quy chế đấu giá*) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Công ty Cổ phần Sông Đà 12 trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;
- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phiếu;
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư trong nước.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng và theo quy định tại Quy chế đấu giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu: được quy định tại Quy chế đấu giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, đảm bảo thời gian đăng ký mua cổ phần cho nhà đầu tư tối thiểu 20 ngày theo đúng quy định.
 - Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua cổ phiếu được thực hiện theo Quy chế đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.

12. Chuyển giao cổ phiếu

Sau khi báo cáo kết quả đợt chào bán và Công ty Cổ phần Sông Đà 12 nhận được Công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng, toàn bộ số lượng cổ phiếu SCL chào bán thành công sẽ được Công ty Cổ phần Sông Đà 12 làm thủ tục chuyển quyền sở hữu sang cho nhà đầu tư trúng đấu giá tại Tổng Công ty lưu ký Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

13. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu của cổ đông công ty đại chúng ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực. Trong trường hợp kết thúc 90 ngày nhưng Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cần thêm thời gian để phân phối cổ phiếu, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 sẽ xin Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thêm thời gian chào bán cổ phiếu nhưng không quá 30 ngày.

TT	Nội dung công việc dự kiến	Thời gian dự kiến
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng cho CTCP Sông Đà 12 <i>Lưu ý: Sông Đà 12 công bố thông tin theo quy định</i>	T đến T+7
2	Nộp hồ sơ đăng ký đấu giá	T+8
3	Bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của HNX	T+10 đến T+12
4	Thống nhất lịch trình tổ chức đấu giá và ký hợp đồng đấu giá	T+13

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

TT	Nội dung công việc dự kiến	Thời gian dự kiến
5	Thông báo lựa chọn đại lý đấu giá	T+14
6	Thực hiện công bố thông tin về việc đấu giá cổ phiếu ra công chúng trên phương tiện thông tin đại chúng	T+14 đến T+16
7	Tiếp nhận đăng ký, đặt cọc tham dự đấu giá và nhận phiếu tham dự đấu giá của NĐT	T+17 đến T+36
8	Công bố kết quả đăng ký tham dự đấu giá của NĐT	T+37
9	Tổ chức đấu giá và Thông báo kết quả đấu giá	T+40
10	Nhận thanh toán tiền mua cổ phiếu từ nhà đầu tư	T+41 đến T+47
11	HNX nhận tiền thanh toán mua cổ phiếu từ đại lý và chuyển cho CTCP Sông Đà 12 tiền thu được từ bán đấu giá	T+48 đến T+52
12	HĐQT CTCP Sông Đà 12 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng và thực hiện công bố thông tin kết quả giao dịch	T+52
13	Nhận Công văn của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng	T+54
14	Nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu cho NĐT trúng đấu giá thông qua VSDC	T+52 đến T+56
15	Hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu cho NĐT trúng đấu giá	T+57 đến T+62

Ghi chú:

- T: Ngày làm việc;
- NĐT: Nhà đầu tư;
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

14. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1052473340
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Sông Đà 12
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Chí Linh

15. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông

Không có.

16. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Sông Đà Cao Cường được xác định là 49% căn cứ theo Công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Sông Đà Cao Cường.

Tại thời điểm ngày 28/05/2025, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường là 1.198 cổ phần, tương ứng 0,01%. Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần chào bán đầu giá của CTCP Sông Đà 12 tại CTCP Sông Đà Cao Cường trong đợt chào bán này.

Căn cứ Nghị quyết HĐQT của CTCP Sông Đà 12 số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 về việc Phê duyệt Phương án bán đầu giá cổ phần của CTCP Sông Đà 12 tại CTCP Sông Đà Cao Cường, giá khởi điểm bán đầu giá, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung liên quan và Nghị quyết HĐQT của CTCP Sông Đà 12 số 48-2025/NQ-HĐQT ngày 18/06/2025 về việc Điều chỉnh phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường: “Đối tượng tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu CTCP Sông Đà Cao Cường thuộc sở hữu của CTCP Sông Đà 12 chỉ bao gồm Nhà đầu tư trong nước nên không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường. Do đó, đợt chào bán này của CTCP Sông Đà 12 vẫn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường theo Công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”

17. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu SCL của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 nhằm thực hiện tái cơ cấu hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 12, theo đó thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp ngoài ngành hoặc các doanh nghiệp mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 không cần nắm giữ cổ phần.

Đợt chào bán này không phải là đợt chào bán để huy động vốn và không làm tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

✚ Tổ chức thẩm định

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (nay là số 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)

Điện thoại: 024 6267 0491 Fax: 024 6267 0491

✚ Tổ chức kiểm toán

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Công ty TNHH kiểm toán NVA – Chi nhánh phía Bắc (được đổi tên từ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt AASCN – Chi nhánh phía Bắc)

Địa chỉ: LK6-TT2, 96B Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (nay là số 96 - 96B Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội)

Điện thoại: 024 3994 7969

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm Thành phố Hà Nội (nay là Đường Mễ Trì, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)

Điện thoại: 024 3868 9566

✚ Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nay là số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội)

Điện thoại: (+8424) 6288 2006 Fax: (+8424) 6288 2008

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được thực hiện theo Nghị quyết số 31-2024/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 07 năm 2024 về việc Phê duyệt phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tiến hành đăng ký chào bán 431.244 cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.

Trong thời gian qua, mặc dù Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đang gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh, nhưng Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường vẫn duy trì được kết quả kinh doanh ổn định và sự phát triển bền vững trên thị trường. Với diễn biến thị

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

trường chứng khoán Việt Nam kể từ đầu năm 2024 đến nay khá thuận lợi, dòng tiền đổ vào thị trường lớn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đánh giá đợt chào bán cổ phần lần này, với mức giá chào bán hợp lý và chiến lược phù hợp, có cơ sở để thành công. Đợt chào bán này không chỉ góp phần cải thiện cơ cấu cổ đông mà còn tạo điều kiện để Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hợp tác với những đối tác chiến lược, qua đó thúc đẩy sự phát triển dài hạn.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH

Bản cáo bạch này được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phiếu. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo Kiểm toán, tình hình doanh nghiệp,... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN**

Tp. Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2025


ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN VĂN HẢI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN 

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



TRẦN THẮNG LONG

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

TỔNG GIÁM ĐỐC 



VŨ VĂN CHIÊN

XII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết HĐQT số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Phê duyệt Phương án bán đấu giá cổ phần của CTCP Sông Đà 12 tại CTCP Sông Đà Cao Cường, giá khởi điểm bán đấu giá, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung liên quan;
2. Nghị quyết HĐQT số 35-2025/NQ-HĐQT ngày 30/05/2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng;
3. Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 số 48-2025/NQ-HĐQT ngày 18/06/2025 về việc Điều chỉnh phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của CTCP Sông Đà Cao Cường;
5. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Sông Đà Cao Cường;
6. Báo cáo tài chính tự lập quý 2 năm 2025 của CTCP Sông Đà Cao Cường;
7. Công văn của Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha xác nhận tổng số 431.244 cổ phần đăng ký chào bán thuộc sở hữu hợp pháp của CTCP Sông Đà 12 và số cổ phần này được phép tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật;
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140 của CTCP Sông Đà 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/04/2005, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 09/07/2025;
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 của CTCP Sông Đà Cao Cường do Sở KH&ĐT Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17/04/2007, Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 15/07/2025;
10. Điều lệ Công ty của CTCP Sông Đà 12;
11. Điều lệ Công ty của CTCP Sông Đà Cao Cường.

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Phê duyệt Phương án bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, giá khởi điểm bán đấu giá, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung liên quan

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/TCT-HĐQT ngày 25/06/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc Thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Nghị quyết số 31-2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Phê duyệt phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty số: 25-2025/BB-HĐQT ngày 15/05/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phê duyệt Phương án bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường:

- Tên Cổ phiếu chào bán: cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng;
- Mã chứng khoán: SCL
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số cổ phiếu SCL chào bán: 431.244 cổ phiếu (*chiếm tỷ lệ 1,93% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường*), tương đương với giá trị theo mệnh giá là 4.312.440.000 đồng (*Bốn tỷ, ba trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

❖ **Phương thức chào bán:** Thực hiện Chào bán cổ phần ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng thông qua hình thức bán đấu giá theo lô theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

❖ **Đơn vị tổ chức đấu giá:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX).

- Số lô cổ phiếu chào bán: 01 lô.
- Số lượng cổ phiếu chào bán một lô: 431.244 cổ phần.
- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư trong nước.
- Thời gian thực hiện: đợt chào bán dự kiến thực hiện trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty cổ phần Sông Đà 12.

Điều 2. Phê duyệt Giá khởi điểm bán đấu giá lô cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường:

1. Căn cứ xác định giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần:

Giá khởi điểm chuyển nhượng là mức giá cao nhất trong các mức giá:

1.1. Giá trị đầu tư ban đầu: 10.000 đồng/cổ phần.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty CP Sông Đà Cao Cường tại thời điểm chuyển nhượng là: 12.526 đồng/ 1 cổ phần (được xác định như sau: Vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán đến ngày 31/03/2025/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 280.482.729.422 đồng/ 22.392.839 cổ phần= 12.526 đồng/ 1 cổ phần, căn cứ theo Báo cáo tài chính Quý I của Công ty CP Sông Đà Cao Cường, được Công ty CP Sông Đà Cao Cường công bố thông tin tại đường links: https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-SCL.html?_des_tab=2).

1.3. Giá trị định giá do đơn vị thẩm định giá xác nhận:

- Theo Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.09/CT-ĐG/VAE ngày 28/03/2025 do đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) phát hành: "Giá trị 431.244 cổ phiếu SCL của Công ty Cổ phần Sông Đà 21 đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 11.859.210.000 đồng, tương đương giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn là **27.500 đồng/cổ phần.**"

1.4. Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn (từ ngày 28/03/2025 đến ngày 14/05/2025): 28.380 đồng/cổ phần.

1.5. Giá tham chiếu trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày (ngày 14/05/2025): 28.300 đồng/cổ phần.

2. Căn cứ trên, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 12 thống nhất thông qua:

- Giá khởi điểm bán đấu giá 01 lô của Công ty CP Sông Đà 12 tại Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường là: **12.238.704.720 đồng/lô.**
- Số mức giá: 01 (một) mức giá.

Điều 3. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường:

❖ Thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ 16 ngày 02/01/2024. Thông tin về các ngành nghề, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Căn cứ Công văn số 661/UBCK-PTTT ngày 14/02/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Sông Đà Cao Cường tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0%.

❖ Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường:


- Đối tượng tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu Công ty CP Sông Đà Cao Cường thuộc sở hữu của Công ty CP Sông Đà 12 chỉ bao gồm Nhà đầu tư

trong nước nên không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường. Do đó, đợt chào bán này của Công ty CP Sông Đà 12 vẫn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại Công văn số 661/UBCK-PTTT ngày 14/02/2022.

Điều 4. Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc chào bán theo phương án đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Lưu HĐQT 



NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
của cổ đông công ty đại chúng**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/TCT-HĐQT ngày 25/06/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc Thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Nghị quyết số 31-2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024 của Hội đồng quản trị CTCP Sông Đà 12 về việc Phê duyệt phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty số: 34-2025/BB-HĐQT ngày 30/05/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng theo phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Nghị quyết số 31-2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024. Cụ thể:

1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng số: 44/CT - TH ngày 30/05/2025;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27 -2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Phê duyệt Phương án bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, giá khởi điểm bán đấu giá, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung liên quan;
5. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường ra công chúng;

6. Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
7. Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
8. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (bao gồm văn bản ủy quyền Giám đốc chi nhánh ký báo cáo tài chính);
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 của Công ty TNHH kiểm toán NVA - Chi nhánh Phía Bắc;
10. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (bao gồm văn bản ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính);
11. Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.09/CT-ĐG/VAE ngày 28/03/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) phát hành;
12. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường số 28/2024/TVCNV/NHĐT ngày 12/12/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội ký với Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
13. Văn bản số 137/TB-CLI-DVKH ngày 20/05/2025 của của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Chí Linh về việc xác nhận tài khoản phong toả của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (bao gồm văn bản ủy quyền Phó Giám đốc ký văn bản);
14. Công văn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha xác nhận tổng số 431.244 cổ phần đăng ký chào bán thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 và số cổ phần này được phép tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thiện tài liệu nhằm hoàn chỉnh bộ Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ chào bán.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng, ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CBTT;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG VĂN CHIẾN

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Điều chỉnh Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Nghị quyết số 80/TCT-HĐQT ngày 25/06/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc Thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Nghị quyết số 31-2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Phê duyệt phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 về việc Phê duyệt Phương án bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, giá khởi điểm bán đấu giá, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung liên quan
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty số: 47-2025/BB-HĐQT ngày 18/06/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường:

- Căn cứ Công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Sông Đà Cao Cường tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 49%.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua sửa đổi, thay thế thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại Điều 3 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025, cụ thể như sau:

Nội dung	Đã thông báo (theo Nghị quyết số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025)	Điều chỉnh
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Sông Đà Cao Cường	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0%	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 49%
Công văn của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Sông Đà Cao Cường	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại Công văn số 661/UBCK-PTTT ngày 14/02/2022	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Sông Đà Cao Cường đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại Công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025

- Ngoài nội dung nêu trên, các nội dung khác giữ nguyên như đã thông qua tại Nghị quyết số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 12.

Điều 2. Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Điều 1 Nghị quyết này được thay thế Điều 3 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27-2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CBTT;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG VĂN CHIẾN



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 42
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 42

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0800376530 ngày 17 tháng 4 năm 2017 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là sản xuất tro bay, gạch nhẹ chưng áp AAC, tấm panel, vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch phục vụ cho ngành vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Kiều Văn Mát	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Quyền	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Ánh Hồng	Ủy viên
Ông Kiều Quang Vọng	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Thư	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hoan	Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Đào Xuân Quỳnh	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Bùi Thị Vê	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên Ban kiểm soát

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau :

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hải Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TM. Ban Tổng Giám đốc



Số : 28 /2024/BCKT/AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.08 và VIII.09 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc: số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu theo Quyết định số 673/QĐ-TTr ngày 08/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Hải Dương về việc “chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong 03 năm (2020; 2021; 2022)”.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 21 tháng 03 năm 2023.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc



Giám đốc

Phạm Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2024-152-1

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2023-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		181.268.874.307	165.140.912.139
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	6.209.854.889	52.907.470.412
1.	Tiền	111		6.209.854.889	17.907.470.412
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	35.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.474.055.011	57.824.053.179
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	107.634.366.756	30.728.904.558
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	17.488.804.548	13.719.409.420
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	19.018.887.631	19.432.095.566
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(2.668.003.924)	(6.056.356.365)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	17.467.624.083	26.966.342.983
1.	Hàng tồn kho	141		17.467.624.083	26.966.342.983
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		16.117.340.324	27.443.045.565
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	1.045.824.747	3.684.126.461
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.609.950.419	23.318.060.104
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	461.565.158	440.859.000
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		293.064.197.050	181.750.849.968
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	7.683.831.030
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	-	7.683.831.030
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.04	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		137.217.254.223	122.011.503.156
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	137.217.254.223	122.011.503.156
	- Nguyên giá	222		268.274.892.167	242.403.272.179
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(131.057.637.944)	(120.391.769.023)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	124.039.827.283	23.383.759.867
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		124.039.827.283	23.383.759.867
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	21.710.530.370	21.124.399.419
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.200.000.000	1.200.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		21.992.050.000	21.991.900.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.481.519.630)	(2.067.500.581)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		10.096.585.174	7.547.356.496
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	10.096.585.174	7.547.356.496
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		474.333.071.357	346.891.762.107

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		219.632.762.138	132.885.461.015
I.	Nợ ngắn hạn	310		177.344.175.826	132.885.461.015
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	43.604.752.212	45.667.395.468
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		169.857.245	121.608.296
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	11.845.035.446	3.211.287.370
4.	Phải trả người lao động	314		8.022.967.121	2.164.119.512
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	162.931.729	82.394.920
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	19.062.866.308	19.091.106.868
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	89.673.190.050	57.099.771.266
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.802.575.715	5.447.777.315
II.	Nợ dài hạn	330		42.288.586.312	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	42.288.586.312	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		254.700.309.219	214.006.301.092
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.16	254.700.309.219	214.006.301.092
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		186.608.950.000	172.788.880.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		186.608.950.000	172.788.880.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		4.804.928.341	4.804.928.341
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		13.707.168.560	12.908.781.960
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.579.262.318	23.503.710.791
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		5.691.707.791	7.674.225.788
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		43.887.554.527	15.829.485.003
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		474.333.071.357	346.891.762.107

Hải Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan

Vũ Văn Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	473.477.182.250	338.735.115.937
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		473.477.182.250	338.735.115.937
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	305.766.708.855	173.077.410.848
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		167.710.473.395	165.657.705.089
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	734.997.633	1.476.002.405
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	5.228.189.730	5.826.652.129
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.278.063.613	3.337.914.520
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	85.015.592.584	131.918.430.437
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	23.055.891.939	12.419.564.372
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		55.145.796.775	16.969.060.556
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	1.984.590.390	2.069.144.380
12.	Chi phí khác	32	VI.06	1.420.184.645	560.367.858
13.	Lợi nhuận khác	40		564.405.745	1.508.776.522
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		55.710.202.520	18.477.837.078
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	11.822.647.993	2.648.352.075
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		43.887.554.527	15.829.485.003
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	2.531	902
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.531	902

Hải Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Đỗ Thị Ngọc Hồi

Kế toán trưởng

Trần Văn Hoan



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		55.710.202.520	18.477.837.078
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		14.317.728.702	(13.949.683.180)
-	Các khoản dự phòng	03		1.089.706.251	2.067.500.581
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(52.890.068)	421.237.028
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(516.790.313)	(360.661.285)
-	Chi phí lãi vay	06		5.278.063.613	3.337.914.520
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.826.020.705	9.994.144.742
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68.954.454.477)	3.817.483.682
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.498.718.900	(6.748.666.997)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		13.350.312.034	12.187.531.101
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		89.073.036	(939.395.162)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(5.270.546.798)	(3.286.543.587)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.166.442.898)	(560.400.159)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.838.748.000)	(2.401.197.600)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.533.932.502	12.062.956.020
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(139.662.135.502)	(8.816.654.669)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(150.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		516.790.313	360.661.285
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(139.145.495.189)	(8.455.993.384)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	20.000.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		407.354.353.512	245.455.788.595
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(332.492.348.416)	(229.533.309.790)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(948.000)	(858.729.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		74.861.057.096	35.063.749.805
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(46.750.505.591)	38.670.712.441
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		52.907.470.412	14.657.994.999
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		52.890.068	(421.237.028)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		6.209.854.889	52.907.470.412

Hải Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan

Vũ Văn Chiến

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là sản xuất tro bay, gạch nhẹ chung áp AAC, tấm panel, vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch phục vụ cho ngành vật liệu xây dựng.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số nhân viên của Công ty là 319 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 212 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016, và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

03. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 35 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo chia cổ tức cho các cổ đông đã được phê duyệt.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận khoa học và công nghệ số 01/2014/DNKC ngày 15/8/2014 (cho các sản phẩm Tro bay ẩm, Tro bay khô, Than qua tuyển). Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khai bắt đầu đi vào hoạt động. Năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền	6.209.854.889	17.907.470.412
+ Tiền mặt	1.435.967.000	10.784.038.000
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.773.887.889	7.123.432.412
- Các khoản tương đương tiền	-	35.000.000.000
Cộng	6.209.854.889	52.907.470.412

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm				
	Tỷ lệ quyền sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Tỷ lệ quyền sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.200.000.000	-			1.200.000.000	-	
+ Công ty Cổ phần Bê Tông Vĩnh Tân ^(a)	61,54%	1.200.000.000	-		61,54%	1.200.000.000	-	
- Đầu tư vào đơn vị khác		21.992.050.000	(1.481.519.630)			21.991.900.000	(2.067.500.581)	
+ Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ ^(b)	16,38%	21.191.600.000	(1.481.519.630)		16,38%	21.191.600.000	(2.067.500.581)	
+ Quỹ tín dụng Phả Lại	9,95%	800.450.000	-		9,74%	800.300.000	-	
Cộng		23.192.050.000	(1.481.519.630)			23.191.900.000	(2.067.500.581)	

^(a) Tại ngày 31/12/2023, tỷ lệ vốn nắm giữ là 61,54%, quyền biểu quyết là 40% (tại ngày 01/01/2023, tỷ lệ vốn nắm giữ là 61,54%, quyền biểu quyết là 40%).

^(b) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ là 21.191.600.000 đồng tương ứng tỷ lệ sở hữu là 16,38%.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	107.634.366.756	30.728.904.558
- Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng Vincons	70.424.256.226	1.927.863.487
- Công ty TNHH Trọng Phóng	5.535.528.721	5.055.582.323
- Công ty Cổ phần SCI E&C	431.534.270	10.609.220.190
- Philecement Corporation	9.656.006.780	2.398.968.000
- Công ty Cổ phần Vạn Thiên An	2.668.873.164	645.200.242
- Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng DELTA	2.849.742.670	-
- Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Vật liệu xanh	1.571.637.863	1.913.912.387
- Công ty TNHH Dais Việt Nam	1.285.742.197	216.451.570
- Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng T.M.T	1.223.035.345	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Chí	1.159.204.996	-
- Bà Phạm Thị Anh	1.236.061.593	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	9.592.742.931	7.961.706.359
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	7.683.831.030
- Công ty Cổ phần Thạch cao GYPRO Việt Nam	-	929.500.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Kim Nguyên	-	816.237.777
- Công ty Cổ phần Sông Đà 12	-	4.650.000.000
- Phải thu dài hạn của khách hàng khác	-	1.288.093.253
Cộng	107.634.366.756	38.412.735.588

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng dài hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.02)	-	4.650.000.000
Cộng	-	4.650.000.000

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.488.804.548	13.719.409.420
- Công ty TNHH Long Thành Hải	-	1.103.000.000
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Quốc tế LS	-	2.847.391.194
- Công ty TNHH Công nghệ HIKARI	-	198.660.000
- Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Vĩnh Tân	-	1.332.162.221
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Môi trường Nam An	2.608.000.000	2.608.000.000
- Công ty Cổ phần GEMTEC	4.815.374.636	190.025.000
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cường Dũng	2.132.233.675	2.988.245.156
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Quốc tế Đại Việt	4.238.917.221	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	3.694.279.016	2.451.925.849
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	17.488.804.548	13.719.409.420

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a. Ngắn hạn</i>	19.018.887.631	-	19.432.095.566	-
- Tạm ứng	81.251.241	-	498.470.905	-
- Phải thu khác	18.937.636.390	-	18.933.624.661	-
+ <i>Chi phí nghiên cứu để tài Thạch cao chưa được quyết toán</i>	18.407.319.340	-	18.407.319.340	-
+ Các khoản phải thu khác	530.317.050	-	526.305.321	-
<i>b. Dài hạn</i>	-	-	-	-
Cộng	19.018.887.631	-	19.432.095.566	-

06. Nợ quá hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi Đồng Triều	69.805.637	-	69.805.637	20.941.692
- Công ty TNHH MTV Hùng Lộc (DNTN Hùng Lộc)	110.682.000	-	110.682.000	33.204.600
- Ông Nguyễn Văn Ninh	17.028.000	-	17.028.000	-
- Ông Lê Văn Hưng (Lê Văn Vương)	36.234.000	-	36.234.000	10.870.200
- Ông Trần Văn Nhất	10.494.000	-	10.494.000	3.148.200
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	-	-	23.175.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Kim Nguyên	-	-	816.237.777	-
- Công ty Cổ phần Sông Đà 12	-	-	4.650.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Quang Phương	-	-	12.598.400	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
- Ông Nguyễn Sơn	-	-	3.507.200	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Việt	-	-	50.000.000	-	-
- Viện khoa học công nghệ xây dựng	-	-	275.000.000	-	-
- Công ty TNHH Hồng Thiên Bằng Tường (thuế nhà thầu)	-	-	49.759.043	-	-
- Ông Tống Quang Tuấn	8.812.499	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Cánh Buồm Đỏ	214.283.960	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Âu Lạc	19.436.750	-	-	-	-
- Công ty TNHH NEPO	2.963.464	-	-	-	-
- Công ty TNHH BRICON Việt Nam	1.135.200	-	-	-	-
- Ông Vũ Văn Cương	6.600.000	-	-	-	-
- Công ty TNHH BTONG Việt Nam	113.850.000	-	-	-	-
- CMC/ITD/SONGDA JOINT VENTURE LAOS NAM THEUN 1 HYDROPOWER	377.622.000	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Nhà Việt Nam	136.062.710	-	-	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại MT Homes	90.067.962	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phúc Gia	12.950.000	-	-	-	-
- SK ENGINEERING & CONSTRUCTION (XEPIAN-XENAMNOY HYDROPOWER PROJECT)	47.976.352	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu World	15.067.780	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính : VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty Cổ phần Hoàng Hải Anh	18.156.600	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thạch cao GYPRO Việt Nam	929.500.000	-	-	-
- Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Hoàng Anh Phát	65.612.532	-	-	-
- Công ty TNHH Minh Khôi Plaza	18.403.200	-	-	-
- Công ty TNHH An Phúc Thanh Hóa	23.611.500	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hạ tầng và Xây dựng Intech	28.638.070	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Piecons	24.250.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Bê tông Đoàn Minh Tâm	122.298.660	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xuất nhập khẩu GOLD TILES	5.406.400	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Quỳnh Anh	92.578.758	-	-	-
- Nhà phân phối Phi Ngọc Văn	32.793.040	-	-	-
- Ông Nguyễn Thanh Tùng	8.083.850	-	-	-
- Ông Nguyễn Văn Quang	7.599.000	-	-	-
Cộng	2.668.003.924	-	6.124.521.057	68.164.692

07. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	11.519.275.858	-	14.047.826.692	-
- Công cụ, dụng cụ	118.102.364	-	112.785.464	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	322.011.000	-	6.546.213.094	-
- Thành phẩm	5.508.234.861	-	6.259.517.733	-
Cộng	17.467.624.083	-	26.966.342.983	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- <i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	124.039.827.283	23.383.759.867
+ Xây dựng cơ bản cải tạo và lắp đặt lò sấy, tuyển tro bay	8.743.696.677	3.693.536.470
+ Dự án hệ thống silo chứa tro bay và xuất hàng tại Vĩnh Tân	87.997.309.267	14.158.566.067
+ Chi phí thí nghiệm cầu kiện bê tông Vĩnh Tân và gia công thiết bị được phân tách	3.625.205.603	-
+ Dự án xử lý tro xỉ tại cụm nhiệt điện Vĩnh Tân	18.534.090.276	116.492.412
+ Dự án nhà mẫu Panel	-	2.114.551.432
+ Chi phí mua, sửa chữa Máy đào bánh lốp HITACHI, model: ZX330WD	-	1.699.445.356
+ Xây dựng cơ bản cải tạo, nâng cấp lò hơi 8 tấn	1.576.846.046	1.569.586.239
+ Cải tạo và mở rộng dây truyền xương vữa	3.562.679.414	31.581.891
Cộng	124.039.827.283	23.383.759.867

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	77.958.759.815	155.364.343.255	9.049.169.109	31.000.000	242.403.272.179
- Mua trong năm	3.585.999.023	3.378.115.390	1.991.463.344	54.500.000	9.010.077.757
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	24.562.119.562	-	-	24.562.119.562
- Chuyển TSCĐ sang XD CB	-	(7.700.577.331)	-	-	(7.700.577.331)
- Phân loại lại	-	(6.236.421.642)	6.236.421.642	-	-
Số dư cuối năm	81.544.758.838	169.367.579.234	17.277.054.095	85.500.000	268.274.892.167
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	35.069.971.247	77.271.777.230	8.021.353.861	28.666.685	120.391.769.023
- Khấu hao trong năm	3.405.470.569	10.644.851.045	316.456.049	11.123.634	14.377.901.297
- Chuyển TSCĐ sang XD CB	-	(3.712.032.376)	-	-	(3.712.032.376)
- Phân loại lại	109.976.711	(2.551.997.677)	2.442.020.966	-	-
Số dư cuối năm	38.585.418.527	81.652.598.222	10.779.830.876	39.790.319	131.057.637.944
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	42.888.788.568	78.092.566.025	1.027.815.248	2.333.315	122.011.503.156
2. Tại ngày cuối năm	42.959.340.311	87.714.981.012	6.497.223.219	45.709.681	137.217.254.223

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 27.782.971.637 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp tại các Ngân hàng thương mại lần lượt là 250.912.338.072 đồng và 130.674.321.323 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.045.824.747	3.684.126.461
- Chi phí sửa chữa	530.750.159	561.543.232
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng	337.389.579	328.324.055
- Các khoản khác	177.685.009	2.794.259.174
b. Dài hạn	10.096.585.174	7.547.356.496
- Tiền thuê đất	2.574.807.291	1.381.783.656
- Chi phí sửa chữa	495.247.512	576.315.154
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng	2.273.036.735	102.195.305
- Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	4.750.149.621	4.931.841.813
- Các khoản khác	3.344.015	555.220.568
Cộng	11.142.409.921	11.231.482.957

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	89.673.190.050	89.673.190.050	365.065.767.200	332.492.348.416	57.099.771.266	57.099.771.266
- Vay ngân hàng	82.873.190.050	82.873.190.050	358.265.767.200	332.492.348.416	57.099.771.266	57.099.771.266
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Dương ^(a)	82.873.190.050	82.873.190.050	358.265.767.200	332.492.348.416	57.099.771.266	57.099.771.266
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	6.800.000.000	6.800.000.000	6.800.000.000	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Dương ^(b)	6.800.000.000	6.800.000.000	6.800.000.000	-	-	-
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.288.586.312	42.288.586.312	49.088.586.312	6.800.000.000	-	-
Trên 5 năm	42.288.586.312	42.288.586.312	49.088.586.312	6.800.000.000	-	-
- Vay ngân hàng	42.288.586.312	42.288.586.312	49.088.586.312	6.800.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Dương ^(b)	42.288.586.312	42.288.586.312	49.088.586.312	6.800.000.000	-	-
Cộng	131.961.776.362	131.961.776.362	414.154.353.512	339.292.348.416	57.099.771.266	57.099.771.266

^(a) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Dương theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/1605829/HĐTD ngày 20 tháng 04 năm 2023, hạn mức tín dụng: 90.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất trong năm từ 6,6%/năm đến 11,8%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản của Công ty tại Phả Lại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- + Nhà máy bê tông khi chung áp công suất 250.000 m3/năm;
- + Nhà máy sản xuất vữa kéo công suất 1.000.000 tấn/năm;
- + Nhà máy sản xuất tro bay công suất 750.000 tấn/năm;
- + Nhà máy chế tạo thiết bị.

09) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Dương theo 02 Hợp đồng tín dụng hạn mức:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/1605829/HĐTD ngày 20 tháng 04 năm 2023, số tiền vay 65.000.000.000 đồng nhưng không qua 61,45% tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT) của dự án số 01/2023/1605829/HĐTD ngày 20 tháng 04 năm 2023, mục đích vay để thanh toán các chi phí hợp lệ, hợp pháp để thực hiện dự án xây dựng hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại cảng Vĩnh Tân. Lãi suất trong năm từ 9,5%/năm đến 10,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng:
 - + Tài sản hình thành trong tương lai: Phần thiết bị công nghệ, xe máy phục vụ sản xuất, trang bị văn phòng và phần điện thuộc Hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại cảng Vĩnh Tân của Công ty;
 - + Tài sản gắn liền đất hình thành trong tương lai thuộc dự án đầu tư: Xây dựng hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại cảng Vĩnh Tân, địa chỉ tại: Bãi sau cầu cảng số 1 của Cảng Quốc tế Vĩnh Tân tại thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận của Công ty thuê của Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Vĩnh Tân theo Hợp đồng cho thuê số 120/2022/HĐ/VTIP-SCL ngày 28/07/2022;
 - + Quyền, quyền sở hữu và lợi ích đối với các tài sản sau:
 - Quyền hưởng các khoản lợi, lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của kho bãi, quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thuê kho bãi số 120/2022/HĐ/VTIP-SCL kí ngày 28/07/2022 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cảng Vĩnh Tân, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền sau: Quyền sở hữu công trình trên kho bãi, quyền sử dụng kho bãi, quyền yêu cầu Chủ đầu tư làm thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu đối với công trình khác phát sinh trên kho bãi, quyền được sử dụng các dịch vụ hạ tầng;
 - Quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền chuyển nhượng hợp đồng, các quyền tài sản khác phát sinh từ Hợp đồng thuê kho bãi;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18; phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tất cả quyền, lợi tức, lợi ích, các khoản bồi hoàn (kể cả do tài sản bị thiệt hại do lỗi của bên thứ ba), các khoản thanh toán khác và tài sản khác mà Công ty được nhận hoặc sẽ được nhận để thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến, và mọi tài sản thuộc mọi tính chất và chủng loại nhằm trao đổi, thay đổi hoặc thay thế cho, bất kỳ quyền và tài sản nào được đề cập phía trên.
- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2023/1605829/HĐTD ngày 11 tháng 10 năm 2023 số tiền vay 135 tỷ nhưng không vượt quá 68,96% tổng mức đầu tư thực tế (đã bao gồm VAT) của dự án đầu tư dây chuyền phân tách tro xỉ tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay để thanh toán các chi phí hợp lệ, hợp pháp phục vụ dự án. Lãi suất trong năm là 9,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng:
 - Tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay và vốn tự có thuộc dự án đầu tư: Dây chuyền phân tách tro xỉ tại bãi xỉ Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận của Công ty;
 - Tài sản gắn liền đất hình thành trong tương lai thuộc dự án đầu tư: Dây chuyền phân tách tro xỉ tại bãi xỉ nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
 - Tài sản hình thành trong tương lai: Phần thiết bị cơ - công nghệ, phần thiết bị điều khiển, thiết bị, máy phục vụ cho sản xuất, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư: Dây chuyền phân tách tro xỉ tại bãi xỉ Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận của Công ty.

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a. Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
- Công ty Cổ phần Trung Kiên Holdings	43.604.752.212	43.604.752.212	45.667.395.468	45.667.395.468
- Công ty TNHH Trịnh Xuân	4.844.728.800	4.844.728.800	3.507.883.416	3.507.883.416
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	-	-	2.658.578.112	2.658.578.112
- Công ty TNHH Vận tải Và Thương mại Phúc Thịnh	4.966.544.000	4.966.544.000	802.677.924	802.677.924
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP26	3.677.893.400	3.677.893.400	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	30.115.586.012	30.115.586.012	816.091.200	816.091.200
<i>b. Phải trả người bán dài hạn</i>	-	-	37.882.164.816	37.882.164.816
Cộng	43.604.752.212	43.604.752.212	45.667.395.468	45.667.395.468

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Trong đó:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chỉ tiết trình bày tại thuyết minh VIII.02)	-	-	802.677.924	802.677.924
Cộng	-	-	802.677.924	802.677.924

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	-	24.644.263	24.644.263	-	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	101.890.717	101.890.717	-	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	1.408.500	1.408.500	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	11.822.647.993	11.822.647.993	3.166.442.898	-	3.166.442.898
- Thuế thu nhập cá nhân	-	22.387.453	308.475.761	330.932.780	-	44.844.472
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	440.859.000	-	218.176.365	218.176.365	440.859.000	-
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.706.158	-	17.255.210	37.961.368	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	44.280.000	44.280.000	-	-
Cộng	461.565.158	11.845.035.446	12.538.778.809	3.925.736.891	440.859.000	3.211.287.370

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngân hạn	162.931.729	82.394.920
- Trích trước chi phí lãi vay	162.931.729	82.394.920
b. Dài hạn	-	-
Cộng	162.931.729	82.394.920

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngân hạn</i>	<i>19.062.866.308</i>	<i>19.091.106.868</i>
- Kinh phí công đoàn	39.563.880	66.856.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.023.302.428	19.024.250.428
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả</i>	<i>770.926.928</i>	<i>771.874.928</i>
+ <i>Nhận hỗ trợ để tài nghiên cứu khoa học dự án Thạch Cao</i>	<i>18.252.375.500</i>	<i>18.252.375.500</i>
<i>b. Dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	19.062.866.308	19.091.106.868

16. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	138.899.730.000	4.804.928.341	11.809.905.760	21.977.523.929	177.492.088.030
Tăng vốn trong năm trước	33.889.150.000	-	-	-	33.889.150.000
Lãi/(Lỗ) trong năm trước	-	-	-	15.829.485.003	15.829.485.003
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	1.098.876.200	(19.384.354.000)	(18.285.477.800)
Tăng khác	-	-	-	5.081.055.859	5.081.055.859
Số dư cuối năm trước	172.788.880.000	4.804.928.341	12.908.781.960	23.503.710.791	214.006.301.092
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm	-	-	-	43.887.554.527	43.887.554.527
Lãi/(Lỗ) trong năm	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	13.820.070.000	-	798.386.600	(17.812.003.000)	(3.193.546.400)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	186.608.950.000	4.804.928.341	13.707.168.560	49.579.262.318	254.700.309.219

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 261/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Kỳ này
- Quỹ đầu tư phát triển	798.386.600
- Quỹ phúc lợi	1.596.773.200
- Quỹ khen thưởng	798.386.600
- Thưởng ban điều hành	798.386.600
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	13.820.070.000
Tổng phân phối lợi nhuận	17.812.003.000

(**): Khoản tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 881/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể:

- Số cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.382.311 cổ phiếu;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 13.820.070.000 đồng;
- Phương thức phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa phân phối theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Lý do và mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu;
- Kết quả phát hành cổ phiếu như sau:
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 1.382.007 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu lẻ, thực hiện hủy: 304 cổ phiếu.
- Tổng tiền thu được từ phát hành cổ phiếu: 13.820.070.000 đồng, trong đó Vốn điều lệ đã góp tăng 13.820.070.000 đồng.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
+ Ông Kiều Văn Mát	20.421.917.727	10,94	20.421.917.727	11,82
+ Ông Nguyễn Anh Dũng	10.199.727.586	5,47	10.199.727.586	5,90
+ Bà Kiều Thị Nhung	13.066.295.106	7,00	13.066.295.106	7,56
+ Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	22.130.799.750	11,86	22.130.799.750	12,81
+ Các đối tượng khác	120.790.209.831	64,73	106.970.139.831	61,91
Cộng	186.608.950.000	100,00	172.788.880.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	172.788.880.000	138.899.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	13.820.070.000	33.889.150.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	186.608.950.000	172.788.880.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.820.070.000	13.889.973.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.660.895	17.278.888
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.660.895	17.278.888
+ Cổ phiếu phổ thông	18.660.895	17.278.888
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.660.895	17.278.888
+ Cổ phiếu phổ thông	18.660.895	17.278.888
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	13.707.168.560	12.908.781.960
Cộng	13.707.168.560	12.908.781.960

17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	29.857,83	93.317,19

b. Nợ khó đòi đã xử lý

Tên đối tượng	Năm xử lý	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng ngắn hạn		4.689.280.600	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2023	4.650.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Quang Phương	2023	12.598.400	-
Ông Nguyễn Sơn	2023	3.507.200	-
Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	2023	23.175.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		325.000.000	-
Viện khoa học công nghệ xây dựng	2023	275.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Việt	2023	50.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đối tượng	Năm xử lý	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác ngắn hạn		49.759.043	-
Công ty TNHH Hồng Thiên Bằng	2023	49.759.043	-
Tường			
Cộng		5.064.039.643	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*Đơn vị tính: VND***01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	473.477.182.250	328.199.712.271
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	10.535.403.666
Cộng	473.477.182.250	338.735.115.937

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp	305.766.708.855	173.077.410.848
Cộng	305.766.708.855	173.077.410.848

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	455.955.813	307.431.385
- Cổ tức từ khoản đầu tư Quý TDND Phả Lại	60.834.500	53.229.900
- Lãi chênh lệch tỷ giá	218.107.320	1.115.341.120
- Các khoản khác	100.000	-
Cộng	734.997.633	1.476.002.405

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	5.278.063.613	3.337.914.520
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	536.107.068	421.237.028
- Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(585.980.951)	2.067.500.581
Cộng	5.228.189.730	5.826.652.129

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Nhận tiền hỗ trợ Covid 19	-	100.659.040
- Thu nhập từ tiền đổi nhập	1.604.882.379	1.684.697.441
- Các khoản khác	379.708.011	283.787.899
Cộng	1.984.590.390	2.069.144.380

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuê máy xúc phá dỡ xưởng bột	2.017.050	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC không phục vụ sản xuất kinh doanh	21.792.980	81.618.371
- Chi phí thuê đất và thuê GTGT không được trừ tại nhà máy tro bay	688.291.715	-
- Chi phí gia công thiết bị Dự án thạch cao Đình Vũ	268.108.000	-
- Các khoản khác	439.974.900	478.749.487
Cộng	1.420.184.645	560.367.858

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	23.055.891.939	12.419.564.372
- Chi phí nhân viên quản lý	11.139.784.838	5.831.471.207
- Chi phí vật liệu quản lý	1.051.423.767	1.509.288.250
- Chi phí khấu hao TSCĐ	644.475.531	423.812.472
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	368.647.484
- Chi phí dự phòng	1.675.687.202	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	714.579.049	275.087.410
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.826.941.552	4.011.257.549
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	85.015.592.584	131.918.430.437
- Chi phí nhân viên	2.448.016.080	1.552.243.928
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.590.122.109	2.414.221.006
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.012.715.820	346.362.380
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.250.415.745	127.431.141.117
- Chi phí khác bằng tiền	714.322.830	174.462.006
Cộng	108.071.484.523	144.337.994.809

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	11.822.647.993	2.648.352.075
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	11.822.647.993	2.648.352.075

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Chi tiết cách xác định thuế TNDN hiện hành:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	55.710.202.520	18.477.837.078
Các khoản điều chỉnh tăng	3.493.587.214	3.535.286.327
<i>Khấu hao TSCĐ do ngừng hoạt động và vượt định mức</i>	264.701.162	245.260.152
<i>Thu lao HĐQT, BKS không chuyên trách</i>	308.000.000	254.000.000
<i>Chi phí thuê đất và thuế GTGT tại nhà máy tro bay</i>	2.067.500.581	2.528.928.880
<i>Chi phí không được trừ khác</i>	853.385.471	507.097.295
Các khoản điều chỉnh giảm	90.549.768	53.229.900
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại cuối năm của khoản phải thu và TGNH</i>	29.615.268	-
<i>Cổ tức được chia</i>	60.834.500	53.229.900
<i>Các khoản khác</i>	100.000	-
Thu nhập tính thuế TNDN	59.113.239.966	21.959.893.505
Trong đó:		
1. Thu nhập áp dụng mức thuế suất ưu đãi	-	17.436.266.259
Thuế suất (**)	-	10%
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (i)</i>	-	1.743.626.626
2. Thu nhập không được áp dụng mức thuế suất ưu đãi	59.113.239.966	4.523.627.246
Thuế suất	20%	20%
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (ii)</i>	11.822.647.993	904.725.449
Thuế TNDN hiện hành (i)+(ii)	11.822.647.993	2.648.352.075

(**) Công ty được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận khoa học và công nghệ số 01/2014/DNKC ngày 15/8/2014 (cho các sản phẩm Tro bay ẩm, Tro bay khô, Than qua tuyển). Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khai bắt đầu đi vào hoạt động. Năm tài chính 2022 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	43.887.554.527	15.829.485.003
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.887.554.527	15.829.485.003
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	2.395.159.800
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.343.255	14.892.720
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.531	902

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	43.887.554.527	15.829.485.003
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.887.554.527	15.829.485.003
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	2.395.159.800
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.343.255	14.892.720
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.531	902

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	234.757.583.490	130.725.096.820
- Chi phí nhân công	41.424.871.535	28.326.304.452
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.414.719.732	14.099.963.559
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.132.552.971	137.555.885.231
- Chi phí khác bằng tiền	24.681.495.576	9.147.648.546
- Chi phí dự phòng	1.675.687.202	-
Cộng	413.086.910.506	319.854.898.608

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**01. Các giao dịch ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	Năm nay	Năm trước
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	9.555.608.311	-
Lãi vay dự trả vốn hóa	73.019.994	-
Khấu hao TSCĐ vốn hóa	60.172.595	-
Xử lý nợ phải thu khó đòi	5.064.039.643	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	13.820.070.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**02. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.403.089.421	472.092.308
Thù lao	444.000.000	330.000.000
Cộng	2.847.089.421	802.092.308

Chi tiết thu nhập các thành viên quản lý chủ chốt năm 2023:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
Ông Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	560.000.000	-	560.000.000
Ông Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT	12.000.000	72.000.000	84.000.000
Ông Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	240.000.000	72.000.000	312.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	140.000.000	72.000.000	212.000.000
Bà Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	12.000.000	72.000.000	84.000.000
Bà Đào Xuân Quỳnh	Trưởng Ban kiểm soát	14.000.000	84.000.000	98.000.000
Bà Bùi Thị Vê	Thành viên Ban kiểm soát	6.000.000	36.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	36.000.000	106.000.000
Ông Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc	549.230.773	-	549.230.773
Ông Phạm Văn Thư	Phó Tổng Giám đốc	417.754.807	-	417.754.807
Ông Trần Văn Hoan	Kế toán trưởng	382.103.841	-	382.103.841
Cộng		2.403.089.421	444.000.000	2.847.089.421

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các Công ty con, Công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Quỹ tín dụng Phả Lại	Khoản đầu tư khác

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	1.522.955.000	5.843.674.168
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	1.522.955.000	5.843.674.168
- Nhận tiền cổ tức	60.834.500	53.229.900
- Quỹ tín dụng Phả Lại	60.834.500	53.229.900

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng dài hạn	-	4.650.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	-	4.650.000.000
Cộng nợ phải thu	-	4.650.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	-	802.677.924
Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường	-	802.677.924
Cộng nợ phải trả	-	802.677.924

03. Thông tin về bộ phận*Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:*

Chúng tôi không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trên Báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Hoạt động chủ yếu của Công ty được phân bổ chủ yếu trong nước và xuất khẩu. Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin và kết quả kinh doanh, TSCĐ, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần xuất khẩu	122.038.085.425	228.253.152.201
Doanh thu thuần trong nước	351.439.096.825	110.481.963.736
Doanh thu thuần	473.477.182.250	338.735.115.937

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.209.854.889	-	52.907.470.412	-	6.209.854.889	52.907.470.412
Phải thu khách hàng và phải thu khác	126.572.003.146	(2.668.003.924)	57.346.360.249	(5.799.521.057)	(*)	(*)
Đầu tư tài chính dài hạn	21.992.050.000	(1.481.519.630)	21.991.900.000	(2.067.500.581)	(*)	(*)
Cộng	154.773.908.035	(4.149.523.554)	132.245.730.661	(7.867.021.638)		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	43.604.752.212	45.667.395.468	(*)	(*)
Vay và nợ	131.961.776.362	57.099.771.266	(*)	(*)
Chi phí phải trả	162.931.729	82.394.920	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	19.023.302.428	19.024.250.428	(*)	(*)
Cộng	194.752.762.731	121.873.812.082		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày cuối năm				
Phải trả cho người bán	43.604.752.212	-	-	43.604.752.212
Vay và nợ	89.673.190.050	-	42.288.586.312	131.961.776.362
Chi phí phải trả	162.931.729	-	-	162.931.729
Các khoản phải trả khác	19.023.302.428	-	-	19.023.302.428
Cộng	152.464.176.419	-	42.288.586.312	194.752.762.731
Tại ngày đầu năm				
Phải trả cho người bán	45.667.395.468	-	-	45.667.395.468
Vay và nợ	57.099.771.266	-	-	57.099.771.266
Chi phí phải trả	82.394.920	-	-	82.394.920
Các khoản phải trả khác	19.024.250.428	-	-	19.024.250.428
Cộng	121.873.812.082	-	-	121.873.812.082

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**07. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Điều chỉnh hồi tố

Trong năm, Công ty nhận được Quyết định số 673/QĐ-TTr ngày 08/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Hải Dương về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ Nhà nước tại Công ty trong 03 năm (2020, 2021 và 2022). Công ty đã thực hiện rà soát lại các giao dịch phát sinh từ các năm tài chính trước và quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính của các năm tương ứng. Chi tiết ảnh hưởng đến số liệu so sánh của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh (Trình bày lại)
Bảng cân đối kế toán				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	164.700.053.139	440.859.000	165.140.912.139
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	27.002.186.565	440.859.000	27.443.045.565
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	440.859.000	440.859.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	176.568.392.180	5.182.457.788	181.750.849.968
II. Tài sản cố định	220	125.882.429.711	(3.870.926.555)	122.011.503.156
1. Tài sản cố định hữu hình	221	116.022.702.467	5.988.800.689	122.011.503.156
- Nguyên giá	222	234.476.503.908	7.926.768.271	242.403.272.179
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(118.453.801.441)	(1.937.967.582)	(120.391.769.023)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9.859.727.244	(9.859.727.244)	-
- Nguyên giá	228	15.650.050.399	(15.650.050.399)	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(5.790.323.155)	5.790.323.155	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	19.740.887.268	3.642.872.599	23.383.759.867
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	19.740.887.268	3.642.872.599	23.383.759.867
VI. Tài sản dài hạn khác	260	2.136.844.752	5.410.511.744	7.547.356.496
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.136.844.752	5.410.511.744	7.547.356.496
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	341.268.445.319	5.623.316.788	346.891.762.107
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	132.379.403.348	506.057.667	132.885.461.015
I. Nợ ngắn hạn	310	132.379.403.348	506.057.667	132.885.461.015
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.705.229.703	506.057.667	3.211.287.370
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	208.889.041.971	5.117.259.121	214.006.301.092

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh (Trình bày lại)
I. Vốn chủ sở hữu	410	208.889.041.971	5.117.259.121	214.006.301.092
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18.386.451.670	5.117.259.121	23.503.710.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	2.418.719.444	5.255.506.344	7.674.225.788
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	15.967.732.226	(138.247.223)	15.829.485.003
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	341.268.445.319	5.623.316.788	346.891.762.107
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
4. Giá vốn hàng bán	11	172.927.130.469	150.280.379	173.077.410.848
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	165.807.985.468	(150.280.379)	165.657.705.089
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	17.119.340.935	(150.280.379)	16.969.060.556
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	18.628.117.457	(150.280.379)	18.477.837.078
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.660.385.231	(12.033.156)	2.648.352.075
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	15.967.732.226	(138.247.223)	15.829.485.003
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.063	(161)	902
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.063	(161)	902
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	18.628.117.457	(150.280.379)	18.477.837.078
- Khấu hao tài sản cố định	02	(14.099.963.559)	150.280.379	(13.949.683.180)

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Một số chỉ tiêu đã điều chỉnh theo Quyết định số 673/QĐ-TTtr ngày 08/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Hải Dương (xem Thuyết minh VIII.08).

Ngày: 17-07-2025

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Hồng-Vân

Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan

Hải Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2024

